**MỤC LỤC**

**Trang**

[TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN 2](#_Toc60220129)

[KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN 23](#_Toc60220130)

[CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC 43](#_Toc60220131)

[TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 60](#_Toc60220132)

[LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM 78](#_Toc60220133)

[PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG 95](#_Toc60220134)

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Triết học Mác - Lênin**

**Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Đại học và CĐSP**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | CB601001 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | Triết học Mác - Lênin |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** | Philosophy of Marxism and Leninism |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 3 |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** |  |
| **-** Lý thuyết: | 45 |
| - Thực hành: | 0 |
| - Tự học: | 90 |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Khoa học cơ bản |
| - Giảng viên phụ trách chính: | TS Nguyễn Thu Thủy |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | TS Nguyễn Chí Đông, Ths Nguyễn Thanh Hoa |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Không |
| - Học phần song hành: | Không |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung*** :

- Người học có kiến thức, kỹ năng căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Hình thành thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề trong đời sống. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO1: Có kiến thức cơ bản về triết học như: những nguyên lý, quy luật, các cặp phạm trù của Triết học Mác – Lênin.

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO2: Có kĩ năng vận dụng các kiến thức triết học vào giải thích sự vận động của tự nhiên, xã hội, tư duy con người trên lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

- CO3: Vận dụng những tri thức đã học vào việc xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước ta hiện nay.

- CO4: Phát triển kĩ năng lập luận, thuyết trình trước đám đông, cộng tác, làm việc nhóm.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO5: Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; có thái độ đúng đắn, có ý thức trách nhiệm góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- CO6: Biết đấu tranh với những hành vi sai trái, sống thiếu trách nhiệm, thực dụng, vô cảm với lợi ích của cộng đồng, dân tộc

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Lí giải được vị trí của triết học trong kết cấu 3 bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác -Lênin. | CO1 |
| CLO2 | Phân tích được nội dung các nguyên lý, phạm trù, quy luật, vai trò của thực tiễn trong đời sống xã hội. | CO1, CO2, CO3, CO4 |
| CLO3 | Hình thành thế giới quan duy vật và phương pháp biện chứng trong việc giải thích và cải tạo thế giới hiện thực. | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6 |
| CLO4 | Vận dụng các quy luật tự nhiên và quy luật xã hội vào giải thích sự biến đổi của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội. | CO1,CO2, CO3, CO4, CO5, CO6 |

**4. Học liệu**

***4.1. Giáo trình***

1) Bộ Giáo dục và đào tạo(2020), *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

***4.2. Tài liệu tham khảo***

2) Bộ Giáo dục và đào tạo(2006), *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội,.

3) Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh(2009), *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội,.

4) Website

- <http://philosophy.vass.gov.vn/>

- <http://dangcongsan.vn/>

- <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php>

- <http://www.tapchicongsan.org.vn/>

**5. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 3 tiết/ tuần = 15 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 1 bài

**6. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | **Chương 1: triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội**  ***1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học***  ***1.2. Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội*** | 3 LT | - Lí giải được khái niệm triết học, vấn đề cơ bản của triết học, vai trò của triết học trong đời sống xã hội hiện nay. | CLO1 | - GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học.  - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.1 – 52 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 2 | 2 | *Thảo luận chương 1*  **Câu 1:** Bằng lý luận và thực tiễn, anh (chị) hãy phân tích sức sống của triết học Mác – Lênin trong xã hội hiện đại ngày nay?  **Câu 2**: Tại sao lại khẳng định rằng sự ra đời của triết học Mác là cuộc cách mạng vĩ đại trong lịch sử triết học?  **Chương 2: chủ nghĩa duy vật biện chứng**  ***2.1. Vật chất và ý thức***  *2.1.1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất* | 2TL  1LT | - Phân tích được sự thống nhất giữa tính mở, tính phát triển của triết học Mác -Lênin  - Giải thích được Mác và Ăngghen đã khắc phục tính chất trực quan, siêu hình của chủ nghĩa duy vật cũ, khắc phục tính chất duy tâm, thần bí của phép biện chứng duy tâm, sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật biện chứng; đồng thời mở rộng quan điểm duy vật biện chứng vào nghiên cứu lịch sử xã hội, sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật lịch sử.  - Phân tích được phạm trù vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất | CLO1, CLO2, CLO3 | - GV giao câu hỏi thảo luận. SV chuẩn bị tài liệu [1], [2], [3] trên sự hướng dẫn của GV.  - GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học.  - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, nhận xét, thảo luận trên lớp; GV kết luận nội dung.  - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.53 – 67 và các tài liệu tham khảo khác. |
| 3 | 3 | **Chương 2: chủ nghĩa duy vật biện chứng** **(tiếp theo)**  ***2.1. Vật chất và ý thức (tiếp)***  *2.1.2. Nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức*  *2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức* | 3LT | - Phân tích nguồn gốc ra đời của ý thức, kết cấu của ý thức. Sự tác động biện chứng giữa vật chất và ý thức.  - Vận dụng cặp phạm trù này vào thực tiễn cuộc sống. | CLO2, CLO3, CLO4 | - GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học.  - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.68 – 83 và các tài liệu tham khảo khác. |
| 4 | 4 | **Chương 2: chủ nghĩa duy vật biện chứng (tiếp theo)**  ***2.2. Phép biện chứng duy vật***  *2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật*  *2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật* | 3LT | - Phân tích sự khác biệt 2 phương pháp nhận thức sự vật: biện chứng – siêu hình.  - Phân tích được nội dung của 2 nguyên lý cơ bản. | CLO1, CLO2,  CLO3 | - GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học.  - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.83 – 97 và các tài liệu tham khảo khác. |
| 5 | 5 | **Chương 2: chủ nghĩa duy vật biện chứng (tiếp theo)**  ***2.2. Phép biện chứng duy vật(tiếp)***  *2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật*  *2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật* | 3LT | - Lí giải được được nội dung của các cặp phạm trù cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng.  - Vận dụng nội dung các cặp phạm trù này vào giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống. | CLO1,  CLO2, CLO3 | - GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học.  - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.97 – 109 và các tài liệu tham khảo khác. |
| 6 | 6 | **Chương 2: chủ nghĩa duy vật biện chứng (tiếp theo)**  ***2.3. Lý luận nhận thức***  *2.3.1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng*  *2.3.2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức*  *2.3.3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn với nhận thức* | 3LT | - Phân tích được thực tiễn và vai trò của thực tiễn.  - Đánh giá được vai trò của thực tiễn trong việc xây dựng con đường đi lên CNXH của Đảng ta. | CLO1, CLO2, CLO4 | - GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học.  - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.109 – 120 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà. |
| 7 | 7 | **Chương 2: chủ nghĩa duy vật biện chứng (tiếp theo)**  *2.3.4. Các giai đoạn của quá trình nhận thức*  *2.3.5. Tính chất của chân lý*  ***Thảo luận chương 2***  **Câu 1**: Phân tích mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, ý nghĩa phương pháp luận? Nghiên cứu vấn đề này anh (chị) rút ra ý nghĩa gì đối với bản thân trong quá trình học tập hiện nay và quá trình công tác sau này? | 2LT  1TL | - Phân tích được các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức.  - Giải thích được khái niệm vật chất, ý thức, mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức, biết rút ra ý nghĩa phương pháp luận từ vấn đề này.  Liên hệ mối quan hệ này với thực tiễn cuộc sống của bản thân hiện nay. | CLO1, CLO2, CLO3,  CLO4 | - GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học.  - GV giao nhiệm vụ và tổ chức thảo luận.  - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.120 – 124 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.  - GV kết luận, chấm điểm cho các nhóm. |
| 8 | 8 | ***Thảo luận chương 2 (tiếp)***  **Câu 2**: Phân tích cơ sở lí luận của quan điểm toàn diện, quan điểm lịch sử cụ thể? Nghiên cứu vấn đề này, anh (chị) rút ra ý nghĩa gì đối với bản thân trong quá trình học tập hiện nay và quá trình công tác sau này?  **Câu 3**: Hãy chứng minh câu nói của V.I.Lênin: “Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn – đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý, của sự nhận thức hiện thực khách quan”? Ý nghĩa của việc nghiên cứu vấn đề này trong quá trình đổi mới đất nước ta hiện nay? | 3 TL | - Phân tích nội dung nguyên lý mối liên hệ phổ biến, rút ra ý nghĩa phương pháp luận. Sinh viên biết vận dụng linh hoạt nguyên lý này vào việc học tập hiện nay và công tác sau này.  - Giải thích được quan điểm của Lênin về con đường biện chứng của nhận thức chân lý: từ nhận thức cảm tính đến nhận thức lí tính, từ nhận thức lí tính trở về thực tiễn. Liên hệ với công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay. | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 | - GV giao nhiệm vụ và tổ chức thảo luận.  - SV chuẩn bị tài liệu [1], [2], [3]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.  - GV kết luận, chấm điểm cho các nhóm. |
| 9 | 9 | ***Kiểm tra điều kiện lần 1***  **Chương 3: chủ nghĩa duy vật lịch sử**  ***3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội***  *3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội*  *3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất* | 1KT  2LT | - Lí giải được vai trò của sản xuất vật chất đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội.  - Phân tích tính quyết định của quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất | CLO1, CLO3, CLO4 | - GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học.  - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.126 –135 và các tài liệu tham khảo khác. |
| 10 | 10 | **Chương 3: chủ nghĩa duy vật lịch sử (tiếp theo)**  *3.1.3 Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng*  *3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là quá trình lịch sử - tự nhiên* | 3 LT | - Phân tích được mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Liên hệ tới cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng ở Việt Nam hiện nay. | CLO1, CLO3, CLO4 | - GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học.  - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.135 – 146 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà. |
| 11 | 11 | **Chương 3: chủ nghĩa duy vật lịch sử (tiếp theo)**  ***3.2. Giai cấp và dân tộc***  *3.2.1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp*  *3.2.2. Dân tộc*  *3.2.3. Mối quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại*  ***3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội***  *3.3.1. Nhà nước*  *3.3.2. Cách mạng xã hội* | 3LT | - Phân tích được nguồn gốc ra đời của giai cấp, nhà nước, vai trò của đấu tranh giai cấp cách mạng xã hội trong việc thúc đẩy xã hội phát triển. | CLO1, CLO3, CLO4 | - GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học.  - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.147 – 189 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà. |
| 12 | 12 | **Chương 3: chủ nghĩa duy vật lịch sử (tiếp theo)**  ***3.4. Ý thức xã hội***  *3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội*  *3.4.2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội* | 3LT | - Phân tích được vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. | CLO1, CLO3, CLO4 | - GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học.  - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.189 – 203 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà. |
| 13 | 13 | **Chương 3: chủ nghĩa duy vật lịch sử (tiếp theo)**  ***3.5. Triết học về con người***  *3.5.1. Khái niệm con người và bản chất con người*  *3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người*  *3.5.3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử*  *3.5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam* | 3LT | - Chứng minh tính đúng đắn của triết học Mác – Lênin trong quan niệm con người là thực thể thống nhất giữa 2 mặt sinh học và xã hội.  - Phân tích mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội, vai trò của QCND, lãnh tụ. | CLO1, CLO3, CLO4 | - GV sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học.  - SV chuẩn bị tài liệu [1], tr.203 – 223 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà. |
| 14 | 14 | ***Thảo luận chương 3***  **Câu 1:** Phân tích quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Thực trạng của lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay?  **Câu 2**:Phân tích tính độc lập tương đối của ý thức xã hội so với tồn tại xã hội. Ý nghĩa của việc nghiên cứu vấn đề này đối với việc xây dựng nền văn hoá mới ở nước ta hiện nay? | 3TL | - Phân tích được khái niệm lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Biết liên hệ tới lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay.  - Phân tích mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội. Liên hệ với việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc ở nước ta hiện nay. | CLO1,CLO2, CLO3, CLO4 | - GV giao câu hỏi thảo luận, SV chuẩn bị, tiến hành các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV.  - SV chuẩn bị tài liệu [1], [2], [3]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 15 | 15 | ***Thảo luận chương 3***  **Câu 3**. Hãy chứng minh câu nói của C.Mác: “Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội”.  ***Kiểm tra điều kiện lần 2*** | 2TL  1KT | - Phân tích bản chất con người do các quan hệ xã hội tạo nên. Nhấn mạnh đến vai trò của các quan hệ XH (gia đình – nhà trường…) ảnh hưởng đến qúa trình hình thành nhân cách, phẩm chất đạo đức con người. | CLO3, CLO4, | - GV giao câu hỏi thảo luận, SVchuẩn bị, tiến hành các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV.  - SV chuẩn bị tài liệu [1], [2], [3]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.  - GV kết luận, chấm điểm cho các nhóm. |

**7. Đánh giá học phần**

***7.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO1, CLO2, CLO3,  CLO4 | GV theo dõi chuyên cần và ý thức tham gia các hoạt động học tập của SV |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | Có kiến thức triết học để giải thích sự vận động của sự vật, hiện tượng trong lĩnh vực tự nhiên (tuần 9) | 50% |  | CO1, CLO2,  CLO3, CLO4, | - GV giao vấn đề ôn tập, SV chuẩn bị nội dung ôn tập.  - Kiểm tra viết trên lớp. GV chấm bài căn cứ vào kiếm thức, kỹ năng, thái độ học tập của SV. |
| Phân tích được nguồn gốc sự thay đổi của các hình thái kinh tế - xã hội, sự ra đời của giai cấp, nhà nước, bản chất của con người (tuần 15) | 50% |  | CO1, CLO3, CLO4, | - GV giao vấn đề ôn tập, SV chuẩn bị nội dung ôn tập.  - Kiểm tra viết trên lớp. GV chấm bài căn cứ vào kiếm thức, kỹ năng, thái độ học tập của SV. |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: thi tự luận |  |  | CO1, CLO2, CLO3, CLO4 | - GV giao nội dung ôn tập, SV chuẩn bị đề cương ôn tập.  - Bài thi viết. |

***7.2. Tiêu chí đánh giá***

*7.2.1. Đánh giá chuyên cần*

- Sinh viên cần đi đầy đủ các buổi học (số tiết nghỉ không vượt quá 20% tổng số tiết học), tích cực trên lớp, trao đổi, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên, ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập giảng viên giao sau mỗi giờ lên lớp.

*7.2.2. Kiểm tra định kỳ*

*Bài kiểm tra lần 1*

- Nội dung: mối quan hệ biện chứng giữa vật chất – ý thức, hai nguyên lý, sáu cặp phạm trù, ba quy luật, vai trò của thực tiễn, hai giai đoạn của quá trình nhận thức.

- Hình thức: Bài kiểm tra tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| 1 | Câu 1 | - Trình bày đúng và đầy đủ khái niệm(định nghĩa), nội dung vấn đề cần phải giải quyết  - Các ví dụ minh họa chính xác, có sức thuyết phục cao.  - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn.  - Biết đưa vấn đề liên hệ vào thực tiễn cuộc sống |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0,5  1.0 |
| 2 | Câu 2 | - Trình bày đúng và đầy đủ khái niệm(định nghĩa), nội dung vấn đề cần phải giải quyết  - Các ví dụ minh họa chính xác, có sức thuyết phục cao.  - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn.  - Biết đưa vấn đề liên hệ vào thực tiễn cuộc sống |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0,5  1.0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Bài kiểm tra lần 2*

- Nội dung: biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội, nhà nước và cách mạng xã hội, bản chất con người theo quan điểm mác-xít.

- Hình thức: Bài kiểm tra tự luận.

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| 1 | Câu 1 | - Trình bày đúng và đầy đủ khái niệm(định nghĩa), nội dung vấn đề cần phải giải quyết  - Các ví dụ minh họa chính xác, có sức thuyết phục cao.  - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn.  - Biết đưa vấn đề liên hệ vào thực tiễn cuộc sống |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0,5  1.0 |
| 2 | Câu 2 | - Trình bày đúng và đầy đủ khái niệm(định nghĩa), nội dung vấn đề cần phải giải quyết  - Các ví dụ minh họa chính xác, có sức thuyết phục cao.  - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn.  - Biết đưa vấn đề liên hệ vào thực tiễn cuộc sống |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0,5  1.0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*7.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: kiến thức chương 2, chương 3

- Hình thức: Bài thi tự luận

- Thời gian: 90 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| 1 | Câu 1 | - Trình bày đúng và đầy đủ khái niệm(định nghĩa), nội dung vấn đề cần phải giải quyết  - Các ví dụ minh họa chính xác, có sức thuyết phục cao.  - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn.  - Biết đưa vấn đề liên hệ vào thực tiễn cuộc sống |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0,5  1.0 |
| 2 | Câu 2 | - Trình bày đúng và đầy đủ khái niệm(định nghĩa), nội dung vấn đề cần phải giải quyết  - Các ví dụ minh họa chính xác, có sức thuyết phục cao.  - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn.  - Biết đưa vấn đề liên hệ vào thực tiễn cuộc sống |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0,5  1.0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày 23 tháng 08 năm 2020*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng** | **Trưởng khoa**  Nguyễn Văn Quang | **Trưởng bộ môn**  Võ Thu Hằng | **Người biên soạn**  Nguyễn Thu Thủy |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **Khoa Khoa học cơ bản** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Kinh tế chính trị Mác-Lênin**

**Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Mã số:** CB601002

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | CB601002 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | **Kinh tế chính trị Mác-Lênin** |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** | **Political economics of Marxism and Leninism** |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 02 |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** |  |
| **-** Lý thuyết: | 30 tiết |
| - Thực hành: |  |
| - Tự học: | 60 tiết |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Khoa học cơ bản |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Th.S Đoàn Thị Tâm |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Th.S Võ Thị Thu Hằng  Th.S Vũ Thị Minh Nguyệt |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Triết học Mác – Lênin |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Sau khi học xong học phần sinh viên có kiến thức cơ bản, hệ thống về Kinh tế chính trị Mác-Lênin; có kỹ năng vận dụng lý luận vào hoạt động thực tiễn; tin tưởng vào con đường phát triển kinh tế-xã hội của đất nước; có thái độ đấu tranh chống lại các hiện tượng tiêu cực trong phát triển kinh tế-xã hội.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO1: Có kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất về Kinh tế chính trị Mác-Lênin - một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin.

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO2: Có thể giải thích được một số vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế.

- CO3: Có kỹ năng, tư duy của bản thân khi tham gia vào các hoạt động kinh tế - xã hội của đất nước.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO4: Có tính chủ động, khả năng làm việc độc lập và nâng cao bản lĩnh chính trị.

- CO5: Có thái độ tích cực đấu tranh chống lại những mặt trái của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO1 | Giải thích được các khái niệm, phạm trù cơ bản của Kinh tế chính trị Mác-Lênin | CO1 |
| CLO2 | Chứng minh được các quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa vẫn có giá trị lí luận và thực tiễn to lớn trong giai đoạn hiện nay. | CO1;CO2 |
| CLO3 | Phân tích được các vấn đề kinh tế cơ bản của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. | CO1;CO2 |
| CLO4 | Hình thành tư duy kinh tế hiện đại. | CO3;CO4 |
| CLO5 | Vận dụng các kiến thức đã học để luận giải được một số vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế. | CO3;CO4;CO5 |

**4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| CLO 1 | I |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 | R |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 3 | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 4 | R |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO5 | R |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng hợp học phần | R |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**5. Học liệu**

***5.1. Giáo trình***

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội, 2020.

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận- thực tiễn qua 30 năm đổi mới, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5] Website: http//www.tapchicongsan.org.vn

[6] <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/>

[7] <http://kinhtevn.com.vn/>

[8] <http://baoquangninh.com.vn/>

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 2 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 1 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 1 | Giới thiệu học phần (\*)  **Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác-Lênin**  ***1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác-Lênin***  1.1.1. Giai đoạn thứ nhất, từ thời cổ đại đến cuối thế kỷ XVIII  1.1.2. Giai đoạn thứ hai, từ sau thế kỷ XVIII đến nay  ***1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác-Lênin***  1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác-Lênin  1.2.2. Phương pháp nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác-Lênin  ***1.3. Chức năng của Kinh tế chính trị Mác-Lênin***  1.3.1. Chức năng nhận thức  1.3.2. Chức năng thực tiễn  1.3.3. Chức năng tư tưởng  1.3.4. Chức năng phương pháp luận | 2 LT | - Trình bày sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu KTCT Mác -Lênin.  - Trên cơ sở lĩnh hội những tri thức đã học sinh viên biết được phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của môn học đối với bản thân khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. | CLO1 | - Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học.  - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr7-20 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học. |
| 2 | 2 | **Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường**  ***2.1. Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa và và hàng hóa***  2.1.1.Sản xuất hàng hóa  a. Khái niệm sản xuất hàng hóa  b. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa  2.1.2. Hàng hóa  a. Khái niệm hàng hóa  b. Thuộc tính của hàng hóa  c. Lượng giá trị và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa  d. Tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa  2.1.3. Tiền  a. Nguồn gốc và bản chất của tiền  b. Chức năng của tiền  2.1.4. Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt  a. Dịch vụ  b. Một số hàng hóa đặc biệt | 2 LT | - Trình bày, phân tích được các phạm trù cơ bản về hàng hóa, tiền tệ, giá cả, quy luật giá trị, tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa, thị trường, cơ chế thị trường và các quy luật của thị trường.  - Hình thành tư duy và kỹ năng thực hiện hành vi kinh tế phù hợp khi bản thân tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. | CLO1  CLO3  CLO5 | - Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học.  - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr21-35 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học. |
| 3 | 3 | **Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường**  **2.2. *Thị trường* *và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường***  2.2.1. Thị trường  a. Khái niệm về thị trường  b. Vai trò của thị trường  c. Cơ chế thị trường  d. Nền kinh tế thị trường  e. Các quy luật kinh tế chủ yếu của thị trường  2.2.2 Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường  a. Người sản xuất  b. Người tiêu dùng  c. Các chủ thể trung gian trong thị trường  d. Nhà nước | 2 LT | - Trình bày, phân tích được các phạm trù cơ bản về hàng hóa, tiền tệ, giá cả, quy luật giá trị, tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa, thị trường, cơ chế thị trường và các quy luật của thị trường.  - Hình thành tư duy và kỹ năng thực hiện hành vi kinh tế phù hợp khi bản thân tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. | CLO1  CLO3  CLO5 | - Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học.  - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr35-52 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học. |
| 4 | 4 | **Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường**  ***Thảo luận:***  1. Phân tích hai thuộc tính của hàng hóa. Cho ví dụ minh họa. Với tư cách là người sản xuất, em hãy cho biết trách nhiệm của mình đối với người tiêu dùng, với xã hội.  2. Với tư cách là người tiêu dùng, từ kinh nghiệm thực tế của bản thân theo em cần phải làm gì để bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong nền kinh tế thị trường  **Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường**  ***3.1. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư***  3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư  a. Công thức chung của tư bản  b. Hàng hóa sức lao động  c. Sự sản xuất giá trị thặng dư  d. Tư bản bất biến và tư bản khả biến  e. Tiền công  g. Tuần hoàn và chu chuyển tư bản | 1 TL  1 LT | - Phân tích được khái niệm hàng hóa, hai thuộc tính của hàng hóa, đưa ra được trách nhiệm của người sản xuất và người tiêu dùng đối với xã hội trong nền kinh tế thị trường.  - Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện.  - Có trách nhiệm khi tham gia vào các hoạt động kinh tế - xã hội.  - Trình bày, phân tích các phạm trù như hàng hóa sức lao động, tư bản, giá trị thặng dư, tỷ suất giá trị thặng dư,… trong học thuyết giá trị thặng dư của C. Mác.  - Hình thành kỹ năng biết tự bảo vệ lợi ích chính đáng của mình khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội trong bối cảnh xã hội hiện đại. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học.  - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr21-52 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học. |
| 5 | 5 | **Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường**  3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư  3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa  a. Sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối  b. Sản xuất giá trị thặng dư tương đối | 2 LT | - Trình bày, phân tích các phạm trù như hàng hóa sức lao động, tư bản, giá trị thặng dư, tỷ suất giá trị thặng dư,… trong học thuyết giá trị thặng dư của C. Mác.  - Hình thành kỹ năng biết tự bảo vệ lợi ích chính đáng của mình khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội trong bối cảnh xã hội hiện đại. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học.  - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr53-66 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học. |
| 6 | 6 | **Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường**  ***3.2. Tích lũy tư bản***  3.2.1. Bản chất của tích lũy tư bản  3.2.2. Những nhân tố góp phần làm tăng quy mô tích lũy  3.2.3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản  ***3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường***  3.3.1. Lợi nhuận  3.3.2. Lợi tức  3.3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa | 2 LT | - Trình bày, phân tích các phạm trù như hàng hóa sức lao động, tư bản, giá trị thặng dư, tỷ suất giá trị thặng dư,… trong học thuyết giá trị thặng dư của C. Mác.  - Hình thành kỹ năng biết tự bảo vệ lợi ích chính đáng của mình khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội trong bối cảnh xã hội hiện đại. | CLO1  CLO3 | - Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học.  - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr66-77 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học. |
| 7 | 7 | **Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường**  ***Thảo luận:***  1. Sức lao động trở thành hàng hóa trong những điều kiện nào? Phân tích hai thuộc tính của hàng hóa sức lao động. Người lao động có vai trò như thế nào đối với hoạt động của doanh nghiệp?  2. Với tư cách là người lao động, theo anh (chị) cần làm gì để thực hiện tốt mối quan hệ lợi ích giữa người lao động với người sử dụng lao động? | 2 TL | - Phân tích được khái niệm hàng hóa sức lao động, hai thuộc tính của hàng hóa sức lao động.  - Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện.  - Thấy được trách nhiệm và quyền lợi của người lao động khi tham gia vào hoạt động kinh tế của doanh nghiệp. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học.  - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr53-79 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học. |
| 8 | 8 | **Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường**  ***4.1. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường***  ***4.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường***  4.2.1. Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường  4.2.1.1. Nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền  4.2.1.2. Những đặc điểm kinh tế cơ bản của độc quyền trong chủ nghĩa tư bản | 2 LT | - Phân tích được mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền, bản chất của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường.  - Vận dụng những tri thức đó sinh viên hiểu được bối cảnh nền kinh tế thế giới đang có những đặc trưng mới và hình thành được tư duy thích ứng với bối cảnh thế giới luôn có nhiều thách thức. | CLO1  CLO3  CLO5 | - Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học.  - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr80-95 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học. |
| 9 | 9 | 4.2.2. Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản  4.2.2.1. Nguyên nhân ra đời và phát triển của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản  4.2.2.2. Bản chất của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản  4.2.2.3. Những biểu hiện chủ yếu của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản  4.2.2.4. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản | 2 LT | - Phân tích được mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền, bản chất của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường.  - Vận dụng những tri thức đó sinh viên hiểu được bối cảnh nền kinh tế thế giới đang có những đặc trưng mới và hình thành được tư duy thích ứng với bối cảnh thế giới luôn có nhiều thách thức. | CLO2  CLO3  CLO5 | - Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học.  - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr95-104 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học. |
| 10 | 10 | **Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường**  ***Kiểm tra* số 1**  ***Thảo luận:***  1. Phân tích mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong chủ nghĩa tư bản độc quyền. Theo anh (chị) cần làm gì để thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh?  2. Phân tích vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản. | 2 TL | **-** Phân tích được các biểu hiện của cạnh tranh trong CNTB độc quyền; các tác động của độc quyền đối với nền kinh tế.  - Vận dụng các tri thức đó để giải thích một số vấn đề trong CNTB độc quyền.  - Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học.  - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr80-106 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học. |
| 11 | 11 | **Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam**  ***5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam***  5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam  5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam  5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam  ***5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam***  5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam  a. Thể chế và thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam  b. Lý do phải thực hiện hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa  5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam  a. Hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế  b. Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường  c. Hoàn thiện thể chế đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội  d. Hoàn thiện thể chế thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế  e. Hoàn thiện thể chế nâng cao năng lực hệ thống chính trị  ***5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam***  5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế  5.3.1.1. Lợi ích kinh tế  5.3.1.2. Quan hệ lợi ích kinh tế  5.3.2. Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích  5.3.2.1. Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế  5.3.2.2. Điều hòa lợi giữa cá nhân – doanh nghiệp – xã hội  5.3.2.3. Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội  5.3.2.4. Giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế | 2 LT | **-** Phân tích được khái niệm, tính tất yếu, đặc trưng và nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam.  - Vận dụng các tri thức đó vào thực tiễn khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. | CLO1  CLO3 | - Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học.  - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr107-140 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học. |
| 12 | 12 | **Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam**  ***Thảo luận:***  1. Phân tích sự giống và khác nhau giữa nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam với các nền kinh tế thị trường trên thế giới. Cho ví dụ minh họa.  2. Là một công dân, theo anh (chị) cần làm gì để góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và thực hiện hài hòa các quan hệ lợi ích trong sự phát triển ở Việt Nam hiện nay? | 2 TL | **-** Phân tích được các đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng XHCN, từ đó so sánh nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam với các nền kinh tế thị trường trên thế giới.  - Trên cơ sở đó thấy được trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. | CLO1  CLO3  CLO4  CLO5 | - Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học.  - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr107-140 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học. |
| 13 | 13 | **Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế**  ***6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam***  6.1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa  6.1.1.1. Khái quát về cách mạng công nghiệp  a. Khái niệm cách mạng công nghiệp  b. Khái quát lịch sử các cuộc cách mạng công nghiệp  c. Vai trò của cách mạng công nghiệp đối với phát triển  6.1.1.2. Công nghiệp hóa và các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới  a. Khái quát về công nghiệp hóa  b. Các mô hình công nghiệp hóa tiêu biểu trên thế giới  6.1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam  6.1.2.1. Tính tất yếu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam  6.1.2.2. Nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam  a. Tạo lập những điều kiện để có thể thực hiện chuyển đổi từ nền sản xuất xã hội lạc hậu sang nền sản xuất xã hội tiến bộ  b. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, hợp lý và hiệu quả  c. Từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất  6.1.3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư  6.1.3.1. Quan điểm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư  6.1.3.2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam thích ứng với cách mạng công nghiệp lần thứ tư | 2 LT | **-** Phân tích được khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tính tất yếu và nội dung của CNH, HĐH ở Việt Nam.  - Phân tích được khái niệm, tính tất yếu và tác động của hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.  - Vận dụng các tri thức đó vào thực tiễn khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. | CLO1  CLO3  CLO5 | - Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học.  - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr141-167 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học. |
| 14 | 14 | **Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế**  ***6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam***  6.2.1. Khái niệm và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế  6.2.1.1. Khái niệm và sự cần thiết khách quan hội nhập kinh tế quốc tế  a. Khái niệm về hội nhập kinh tế quốc tế  b. Tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế  6.2.1.2. Nội dung hội nhập kinh tế quốc tế  a. Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện hội nhập hiệu quả, thành công  b. Thực hiện đa dạng các hình thức, các mức độ hội nhập kinh tế quốc tế  6.2.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến sự phát triển của Việt Nam  6.2.2.1. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế  6.2.2.2. Tác động tiêu cực hội nhập kinh tế quốc tế  6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam  6.2.3.1. Nhận thức sâu sắc về thời cơ và thách thức do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại  6.2.3.2. Xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập kinh tế phù hợp  6.2.3.3. Tích cực, chủ động tham gia vào các liên kết kinh tế quốc tế và thực hiện đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các liên kết kinh tế quốc tế và khu vực  6.2.3.4. Hoàn thiện thể chế kinh tế và pháp luật  6.2.3.5. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của nền kinh tế  6.2.3.6. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ của Việt Nam  ***Thảo luận:***  1. Trình bày lịch sử phát triển của các cuộc cách mạng công nghiệp. Từ đó làm rõ những tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển của xã hội loài người. Là sinh viên anh (chị) có trách nhiệm như thế nào để góp phần vào việc thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay | 1 LT  1 TL | Phân tích được khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tính tất yếu và nội dung của CNH, HĐH ở Việt Nam.  - Phân tích được khái niệm, tính tất yếu và tác động của hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.  - Vận dụng các tri thức đó vào thực tiễn khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học.  - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr167-184 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học. |
| 15 | 15 | **Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế**  ***Thảo luận:***  2. Phân tích làm rõ những tác động tích cực và tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển của Việt Nam. Theo anh (chị) Việt Nam cần phải thích ứng với những tác động đó như thế nào?  ***Kiểm tra số 2*** | 1TL  1KT | **-** Phân tích được các tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam.  - Trên cơ sở đó thấy được trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.  - Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự học.  - Sinh viên nghiên cứu tài liệu [1] tr141-184 và các tài liệu tham khảo chuẩn bị bài ở nhà, nghe giảng, thảo luận các nội dung bài học. |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 4 | GV theo dõi chuyên cần và ý thức tham gia các hoạt động học tập của SV để đánh giá. |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | Cạnh tranh và độc quyền trong chủ nghĩa tư bản; Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản (tuần 10) | 50% |  | CLO 2  CLO3  CLO5 | SV chuẩn bị bài thảo luận theo nhóm ở nhà theo yêu cầu, hướng dẫn của GV và thuyết trình trên lớp. GV chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng và mức độ tham gia hoạt động nhóm của mỗi của SV. |
| Hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa; Hàng hóa sức lao động; Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO3  CLO5 | SV làm bài kiểm tra tự luận trên lớp theo yêu cầu và hướng dẫn của GV. GV chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: tự luận |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO5 | SV làm bài thi tự luận. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV |

(\*) Nội dung A1, A2, A3 là gợi ý, tùy đặc thù học phần có thể xác định các nội dung, số lượng đánh giá phù hợp.

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

- Dự học đầy đủ, đúng giờ

- Hoàn thành tốt bài tập cá nhân/tuần

- Tích cực phát biểu ý kiến, tham gia hoạt động nhóm

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

\* Bài số 1:

- Nội dung: Cạnh tranh và độc quyền trong chủ nghĩa tư bản; Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản

- Hình thức: chuẩn bị bài thảo luận và thuyết trình trên lớp theo nhóm

- Thời gian: 50 phút

\* Bài số 2:

- Nội dung: Hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa; Hàng hóa sức lao động; Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam

- Hình thức: tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| 1 | Câu 1 | - Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết  - Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt.  - Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng hoặc thuyết trình to, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn (Bài số 1)  - Biết vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0,5  1.0 |
| 2 | Câu 2 | - Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết  - Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt.  - Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng hoặc thuyết trình to, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn (Bài số 1)  - Biết vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0,5  1.0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Sản xuất hàng hoá. Hàng hoá và 2 thuộc tính của hàng hoá; Quy luật giá trị; Hàng hoá sức lao động; Hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư (tuyệt đối và tương đối); Nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền; Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản; Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở việt Nam; Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; Tính tất yếu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam; Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam.

- Hình thức: tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| 1 | Câu 1 | - Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết  - Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt.  - Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng  - Biết vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0,5  1.0 |
| 2 | Câu 2 | - Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết  - Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt.  - Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng  - Biết vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0,5  1.0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày 21 tháng 7 năm 2020*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng** | **Trưởng khoa**  **NguyễnVăn Quang** | **Trưởng bộ môn**  **Võ Thị Thu Hằng** | **Người biên soạn**  **Đoàn Thị Tâm** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **Khoa Khoa học cơ bản** | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
|  |  |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Chủ nghĩa xã hội khoa học**

**Trình độ đào tạo: Đại học, CĐSP Ngành: Chung cho các ngành**

**1. Thông tin chung về HP**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Mã học phần:** | CB601003 |
| 1. **Tên học phần:** | Chủ nghĩa xã hội khoa học |
| 1. **Tên tiếng Anh:** | Scientific socialism |
| 1. **Số tín chỉ:** | 02 |
| 1. **Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 30 tiết. |
| - Thực hành: |  |
| - Tự học: | 60 tiết |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Khoa học cơ bản |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Th.S Võ Thị Thu Hằng |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Th.S Đoàn Thị Tâm  Th.S Nguyễn Thị Thanh Hoa |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu học phần**

**2.1. Mục tiêu chung**

Sau khi học xong học phần, người học có kiến thức cơ bản, hệ thống về Chủ nghĩa xã hội khoa học; có kỹ năng vận dụng lý luận vào hoạt động thực tiễn; có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định, tích cực đấu tranh chống các quan điểm sai trái và các biểu hiện tiêu cực trong đời sống xã hội.

**2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)**

**2.2.1. Về kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học - một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin.

**2.2.2. Về kỹ năng:**

- CO2: Có khả năng vận dụng các tri thức đã học vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.

- CO3: Vận dụng những tri thức đã học vào việc xây dựng được kế hoạch học tập, rèn luyện của bản thân đáp ứng yêu cầu của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

**2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO4: Nâng cao tính chủ động, tự tin, khả năng làm việc độc lập và bản lĩnh chính trị.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Chủ nghĩa xã hội khoa học” (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Trình bày được các khái niệm, phạm trù của Chủ nghĩa xã hội khoa học. | CO1 |
| CLO2 | Phân tích được nội dung các vấn đề chính trị - xã hội cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học. | CO1, CO2 |
| CLO3 | Liên hệ được với thực tiễn chính trị - xã hội trong nước và quốc tế. | CO3 |
| CLO4 | Phát triển được các kỹ năng tư duy logic, tự nghiên cứu, thuyết trình, phản biện… | CO4 |

1. **Học liệu:** 
   1. ***Giáo trình***

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội

* 1. ***Tài liệu tham khảo***

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo(2007), Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội
2. Các website:

<https://vtv.vn/>

<http://dangcongsan.vn/>

<http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php>

<http://www.tapchicongsan.org.vn/>

<http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xii>

1. **Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 30 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 2 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 1 bài

1. **Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | | **Buổi** | **Nội dung dạt học** | **Số tiết )** | **CĐR của bài học** | **Hướng tới CLOs** | **Hoạt động dạy học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | | (2) | (3) | (4) | (4) | (5) | (6) |
| 1 | | 1 | **Chương 1:** **Chủ nghĩa xã hội khoa học**  ***1.1. Sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học***  1.1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học  1.1.2. Vai trò của Các Mác và Ph. Ănghen  ***1.2. Các giai đoạn phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học***  1.2.1. Các Mác và Ph. Ănghen phát triển CNXHKH  1.2.2. V. I. Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học  1.2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi. V. I. Lênin qua đời đến nay. | 2 LT | - Trình bày sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu CNXHKH.  - Luận chứng được khách thể và đối tượng nghiên cứu của một khoa học và của một vấn đề nghiên cứu; phân biệt được những vấn đề chính trị - xã hội trong đời sống hiện thực.  - Hình thành thái độ tích cực với việc học tập các môn lý luận chính trị; có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của công cuộc đổi mới đất nước. | CLO1 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 7 - 26 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 2 | 2 | | ***1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKH***  1.3.1. Đối tượng nghiên cứu của CNXHKH  1.3.2. Phương pháp nghiên cứu của CNXHKH  1.3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKH  **Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân**  ***2.1. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân***  2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân  2.1.2. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân | 2 LT | - Trình bày sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu CNXHKH.  - Luận chứng được khách thể và đối tượng nghiên cứu của một khoa học và của một vấn đề nghiên cứu; phân biệt được những vấn đề chính trị - xã hội trong đời sống hiện thực.  - Hình thành thái độ tích cực với việc học tập các môn lý luận chính trị; có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của công cuộc đổi mới đất nước.  - Phân tích quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về giai cấp công nhân và nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.  - Vận dụng các quan điểm đó vào việc phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam, trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.  - Xây dựng và củng cố niềm tin khoa học; lập trường giai cấp công nhân đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới cũng như ở Việt Nam. | CLO1  CLO2 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 7 - 26 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 27 - 47 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 3 | 3 | | 2.1.3. Những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  ***2.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay***  2.2.1. Giai cấp công nhân hiện nay  2.2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân thế giới hiện nay  ***2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam***  2.3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam  2.3.2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay  2.3.3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay | 2 LT | - Phân tích quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về giai cấp công nhân và nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.  - Vận dụng các quan điểm đó vào việc phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam, trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.  - Xây dựng và củng cố niềm tin khoa học; lập trường giai cấp công nhân đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới cũng như ở Việt Nam. | CLO1  CLO2  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 27 - 47 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 4 | 4 | | **Thảo luận chương 2**  1. Phân tích nội dung và điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin?  2. Phân tích đặc điểm và nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay. Phương hướng và giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay? | 2 TL | - Phân tích quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về giai cấp công nhân và nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.  - Vận dụng các quan điểm đó vào việc phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam, trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.  - Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện… | CLO2  CLO3  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn và tổ chức cho SV thuyết trình, thảo luận.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 27 - 47 và các tài liệu tham khảo khác; lập đề cương thảo luận ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 5 | 5 | | **Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**  ***3.1. Chủ nghĩa xã hội***  3.1.1. CNXH, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội CSCN  3.1.2. Điều kiện ra đời của chủ nghĩa xã hội  3.1.3. Đặc trưng của CNXH  ***3.2. Thời kỳ quá độ lên CNXH***  3.2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên CNXH  3.2.2. Đặc điểm thời kỳ quá độ lên CNXH | 2 LT | *- Trình bày, phân tích* những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về CNXH, TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội và sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vào điều kiện cụ thể của nước ta.  - Vận dụng những tri thức đó vào phân tích những vấn đề cơ bản về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.  - Hình thành niềm tin vào chế độ XHCN, vào đường lối đổi mới theo định hướng XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. | CLO1  CLO2 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 48 - 67 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 6 | 6 | | ***3.3. Quá độ lên CNXH ở Việt Nam***  3.3.1. Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN  3.3.2. Những đặc trưng của CNXH và phương hướng xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay  **Thảo luận chương 3:**  1. Phân tích điều kiện ra đời và những đặc trưng của CNXH. Liên hệ với thực tiễn Việt Nam?  2. Phân tích luận điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN? | 1 LT  1 TL | *- Trình bày, phân tích* những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về CNXH, TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội và sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vào điều kiện cụ thể của nước ta.  - Vận dụng những tri thức đó vào phân tích những vấn đề cơ bản về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.  - Hình thành niềm tin vào chế độ XHCN, vào đường lối đổi mới theo định hướng XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. | CLO2  CLO3  CLO4 | GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 48 - 67 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn và tổ chức cho SV thuyết trình, thảo luận.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 48 - 67 và các tài liệu tham khảo khác; lập đề cương thảo luận ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 7 | 7 | | **Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước XHCN**  ***4.1. Dân chủ và dân chủ XHCN***  4.1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ  4.1.2. Dân chủ XHCN  ***4.2. Nhà nước XHCN***  4.2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước XHCN  4.2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ XHCN và nhà nước XHCN  ***4.3. Dân chủ XHCN và nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam***  4.3.1. Dân chủ XHCN ở Việt Nam  4.3.2. Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam  4.3.3. Phát huy dân chủ XHCN, xây dựng nhà nước XHCN ở Việt Nam hiện nay: | 2 LT | - Giải thích, chứng minh bản chất của nền dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN nói chung, ở Việt Nam nói riêng.  - Vận dụng lý luận về dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN vào việc phân tích những vấn đề thực tiễn liên quan, trước hết là trong công việc, nhiệm vụ của cá nhân.   - Khẳng định bản chất tiến bộ của nền dân chủ XHCN, Nhà nước XHCN; phê phán những quan điểm sai trái phủ nhận tính chất tiến bộ của nền dân chủ XHCN, Nhà nước XHCN nói chung, ở Việt Nam nói riêng. | CLO1  CLO2 | GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 68 - 88 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 8 | 8 | | **Thảo luận chương 4:**  1. Phân tích khái niệm, bản chất của dân chủ XHCN?   1. Liên hệ trách nhiệm của cá nhân trong việc góp phần xây dựng nền dân chủ XHCN, nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta hiện nay?   **Chương 5: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH**  ***5.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội***  5.1. 1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội  5.1.2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH | 1 TL  1 LT | - Giải thích, chứng minh bản chất của nền dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN nói chung, ở Việt Nam nói riêng.  - Vận dụng lý luận về dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN vào việc phân tích những vấn đề thực tiễn liên quan, trước hết là trong công việc, nhiệm vụ của cá nhân.   - Khẳng định bản chất tiến bộ của nền dân chủ XHCN, Nhà nước XHCN; phê phán những quan điểm sai trái phủ nhận tính chất tiến bộ của nền dân chủ XHCN, Nhà nước XHCN nói chung, ở Việt Nam nói riêng.  - Trình bày, phân tích cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH.  - Nhận diện những biến đổi trong cơ cấu xã hội - giai cấp và nội dung liên minh giai cấp ở nước ta trong TKQĐ lên CNXH  - Nhận thức về tầm quan trọng, sự cần thiết phải góp sức tăng cường xây dựng khối liên minh giai cấp, tầng lớp vững mạnh trong sự nghiệp xây dựng đất nước theo định hướng XHCN | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn và tổ chức cho SV thuyết trình, thảo luận.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 68 - 88 và các tài liệu tham khảo khác; lập đề cương thảo luận ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.  GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 89 - 104 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 9 | 9 | | ***5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH***  ***5.3. Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam*** | 2 LT | - Trình bày, phân tích cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH.  - Nhận diện những biến đổi trong cơ cấu xã hội - giai cấp và nội dung liên minh giai cấp ở nước ta trong TKQĐ lên CNXH  - Nhận thức về tầm quan trọng, sự cần thiết phải góp sức tăng cường xây dựng khối liên minh giai cấp, tầng lớp vững mạnh trong sự nghiệp xây dựng đất nước theo định hướng XHCN | CLO2 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 89 - 104 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 10 | 10 | | **Thảo luận chương 5:**  1. Phân tích cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH và liên hệ ở Việt Nam?  2. Phân tích nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Là một sinh viên, anh (chị) cần làm gì để góp phần củng cố khối liên minh giai cấp, tầng lớp và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ở nước ta? | 2 TL | - Trình bày, phân tích cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH.  - Nhận diện những biến đổi trong cơ cấu xã hội - giai cấp và nội dung liên minh giai cấp ở nước ta trong TKQĐ lên CNXH  - Nhận thức về tầm quan trọng, sự cần thiết phải góp sức tăng cường xây dựng khối liên minh giai cấp, tầng lớp vững mạnh trong sự nghiệp xây dựng đất nước theo định hướng XHCN | CLO2  CLO3  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn và tổ chức cho SV thuyết trình, thảo luận.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 89 - 104 và các tài liệu tham khảo khác; lập đề cương thảo luận ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 11 | 11 | | **Chương 6: Vấn đề dân tộc, tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH**  ***6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên CNXH***  6.1.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc  6.1.2. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam  ***6.2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH***  6.2.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề tôn giáo  6.2.1.1. Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo | 2 LT | Trình bày, phân tích quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo.  - Rèn luyện kỹ năng tư duy và năng lực vận dụng những nội dung đã học để phân tích, giải thích những vấn đề trong thực tiễn một cách khách quan, có cơ sở khoa học.  - Nhận diện tính khoa học trong quan điểm và cách thức giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo của chủ nghĩa Mác - Lênin, của Đảng Cộng sản Việt Nam; từ đó xác định trách nhiệm của bản thân góp phần tuyên truyền và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước. | CLO1  CLO2 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 105 - 127 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 12 | 12 | | 6.2.1.2. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH  6.2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay  ***6.3. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam*** | 2 LT | - Trình bày, phân tích quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo.  - Rèn luyện kỹ năng tư duy và năng lực vận dụng những nội dung đã học để phân tích, giải thích những vấn đề trong thực tiễn một cách khách quan, có cơ sở khoa học.  - Nhận diện tính khoa học trong quan điểm và cách thức giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo của chủ nghĩa Mác - Lênin, của Đảng Cộng sản Việt Nam; từ đó xác định trách nhiệm của bản thân góp phần tuyên truyền và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước. | CLO3  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 105 - 127 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 13 | 13 | | **Thảo luận chương 6:**  1. Phân tích quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc trong cách mạng XHCN. Sinh viên Việt Nam cần làm gì để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo của đất nước?  2. Phân tích quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo và giải quyết vấn đề tôn giáo trong cách mạng XHCN. Liên hệ với tình hình tôn giáo ở Việt Nam hiện nay? | 2 TL | Trình bày, phân tích quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo.  - Rèn luyện kỹ năng tư duy và năng lực vận dụng những nội dung đã học để phân tích, giải thích những vấn đề trong thực tiễn một cách khách quan, có cơ sở khoa học.  - Nhận diện tính khoa học trong quan điểm và cách thức giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo của chủ nghĩa Mác - Lênin, của Đảng Cộng sản Việt Nam; từ đó xác định trách nhiệm của bản thân góp phần tuyên truyền và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước. | CLO2  CLO3  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn và tổ chức cho SV thuyết trình, thảo luận.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 105 - 127 và các tài liệu tham khảo khác; lập đề cương thảo luận ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 14 | 14 | | **Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH**  ***7.1. Khái niệm, vị trí, chức năng của gia đình***  7.1.1. Khái niệm gia đình  7.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội  7.1.3. Chức năng cơ bản của gia đình  ***7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH***  7.2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội  7.2.2. Cơ sở chính trị - xã hội  7.2.3. Cơ sở văn hóa  7.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ  ***7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH***  7.3.1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH  7.3.2. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH | 2 LT | - Trình bày, giải thích quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay.  - Hình thành kỹ năng, phương pháp khoa học trong nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề gia đình và xây dựng gia đình, từ đó có những nhận thức mới, độc lập về vấn đề này*.*  Hình thành thái độ và hành vi đúng đắn trong xây dựng gia đình, xây dựng mối quan hệ giữa cá nhân, gia đình và xã hội | CLO1  CLO2 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 128 - 143 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 15 | 15 | | **Thảo luận chương 7:**  1. Phân tích khái niệm, vị trí, chức năng của gia đình, cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH?  2. Phân tích sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong TKQĐ lên CNXH, phương hướng bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH?  Kiểm tra bài số 2 | 1TL  1KT | Trình bày, giải thích quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay.  - Hình thành kỹ năng, phương pháp khoa học trong nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề gia đình và xây dựng gia đình, từ đó có những nhận thức mới, độc lập về vấn đề này*.*  Hình thành thái độ và hành vi đúng đắn trong xây dựng gia đình, xây dựng mối quan hệ giữa cá nhân, gia đình và xã hội | CLO2  CLO3  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn và tổ chức cho SV thuyết trình, thảo luận.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 128 - 143 và các tài liệu tham khảo khác; lập đề cương thảo luận ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| Theo lịch thi | | | Thi cuối kì |  |  |  |  | |

1. **Đánh giá HP**
   1. ***Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần, tên bài**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO 4 | GV theo dõi chuyên cần và ý thức tham gia các hoạt động học tập của SV để đánh giá. |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Nội dung và điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Nội dung và nguyên tắc xây dựng liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng XHCN (tuần 10) | 50% |  | CLO1 CLO 2  CLO3 | SV chuẩn bị bài thảo luận theo nhóm ở nhà theo yêu cầu, hướng dẫn của GV và thuyết trình trên lớp. GV chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng và mức độ tham gia hoạt động nhóm của mỗi của SV. |
| Nội dung Cương lĩnh dân tộc; tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo; vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH (tuần 15) | 50% |  | CLO 2  CLO3 | SV làm bài kiểm tra tự luận trên lớp theo yêu cầu và hướng dẫn của GV. GV chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: tự luận |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4 | SV làm bài thi tự luận. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV theo biểu điểm cụ thể. |

* 1. ***Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

- Dự học đầy đủ, đúng giờ

- Hoàn thành tốt bài tập cá nhân/tuần

- Tích cực phát biểu ý kiến, tham gia hoạt động nhóm

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung:

\* Bài số 1: Nội dung và điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Nội dung và nguyên tắc xây dựng liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng XHCN

- Hình thức: chuẩn bị bài thảo luận và thuyết trình trên lớp theo nhóm

- Thời gian: 100 phút

\* Bài số 2: Nội dung Cương lĩnh dân tộc; tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo; vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

- Hình thức: tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Câu 1 | - Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết  - Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt.  - Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng hoặc thuyết trình to, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn (Bài số 1)  - Biết vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0,5  1.0 |
| 2 | Câu 2 | - Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết  - Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt.  - Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng hoặc thuyết trình to, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn (Bài số 1)  - Biết vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0,5  1.0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Nội dung và điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Nội dung và nguyên tắc xây dựng liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng XHCN; vấn đề dân tộc và Cương lĩnh dân tộc; tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo; vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 90 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Câu 1 | - Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết  - Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt.  - Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng, trích dẫn hợp lý và ghi rõ nguồn gốc, xuất xứ.  - Biết vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0,5  1.0 |
| 2 | Câu 2 | - Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết  - Các luận cứ và luận chứng chính xác và có sức thuyết phục, giải quyết được vấn đề, thể hiện năng lực tư duy tốt.  - Bố cục hợp lý, trình bày sạch sẽ, văn phong trong sáng, trích dẫn hợp lý và ghi rõ nguồn gốc, xuất xứ.  - Biết vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0,5  1.0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày 5 tháng 9 năm 2020*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng** | **Trưởng khoa**  **Nguyễn Văn Quang** | **Trưởng bộ môn**  **Võ Thị Thu Hằng** | **Người biên soạn**  **Võ Thị Thu Hằng** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Tư tưởng Hồ Chí Minh**

**Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Các ngành hệ ĐH và CĐSP**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | **CB601004** |
| ***1.2. Tên học phần:*** | **Tư tưởng Hồ Chí Minh** |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** | **Ho Chi Minh Ideology** |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 02 (2LT) |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** |  |
| **-** Lý thuyết: | 30 tiết |
| - Thực hành: |  |
| - Tự học: | 60 tiết |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa học Cơ bản |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Bùi Thị Minh Huệ |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Nguyễn Thị Chính  ThS. Nguyễn Thị Thanh Hòa  ThS. Bùi Thị Thúy Hằng |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: | Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Người học có những kiến thức mang tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh; hình thành niềm tin, lập trường, lý tưởng cách mạng, từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành, biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

***2.2. Mục tiêu cụ thể***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO1: Có kiến thức cơ bản về hệ thống quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh.

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO2: Có kỹ năng thu thập thông tin, tổng hợp, phân tích, luận giải về nội dung những quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh.

- CO3: Có kỹ năng vận dụng những quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoạt động thực tiễn.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO4: Có lập trường, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- CO5: Tích cực và chủ động trong việc học tập, rèn luyện theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO1 | Trình bày được nội dung cơ bản những quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh. | CO1 |
| CLO2 | Phân tích, luận giải được nội dung, ý nghĩa những quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh. | CO1, CO2 |
| CLO3 | Vận dụng được những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào quá trình học tập, rèn luyện. | CO3, CO4, CO5 |
| CLO4 | Đấu tranh, phê phán những quan điểm sai trái, bảo vệ giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh. | CO3, CO4 |

**4. Học liệu**

***4.1. Giáo trình chính***

[1]. Bộ giáo dục và đào tạo (2019), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

***4.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. Bộ giáo dục và đào tạo (2016), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3]. Hội đồng lý luận Trung ương (2006), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[4]. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, bộ 15 tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[5]. Song Thành (2005), *Hồ Chí Minh nhà Tư tưởng lỗi lạc*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

[6]. Song Thành (2010), *Hồ Chí Minh - Tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[7]. Trần Dân Tiên (2005), Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[8]. Võ Nguyên Giáp (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

**5. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: **30** tiết;

- Tổng số tuần học: **15** tuần;

- Phân bố: **2** tiết/ buổi x **1** buổi/ tuần = **15** buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: **02** bài;

+ Thi kết thúc học phần: **1** bài

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |
| 1 | \* Giới thiệu học phần  **Chương 1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh**  ***1.1 Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh***  ***1.2 Đối tượng nghiên cứu môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh***  ***1.3. Phương pháp nghiên cứu***  *1.3.1. Phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh*  *1.3.2.Các phương pháp cụ thể*  ***1.4. Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh***  **Thảo luận chương I**  1. Tư tưởng Hồ Chí Minh là gì?Qua nhận thức nội hàm khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh, hãy đưa ra nhận xét về quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về Tư tưởng Hồ Chí Minh  2**.** Hãy phân tích giá trị, ý nghĩa của việc học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên trong giai đoạn hiện nay. | 1 LT  1 TL | - Trình bày được khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh; đối tượng nghiên cứu của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh  - Phân tích được một số nguyên tắc phương pháp luận trong nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh.  - Vận dụng được các phương pháp cụ thể trong học tập, nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh  - Trình bày, phân tích được ý nghĩa thiết thực của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.  - Trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, phân tích được nội hàm khái niệm; nhận xét được quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí Minh.  - Phân tích được giá trị, ý nghĩa của việc học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh. | CLO1  CLO2  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV đọc, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 5-18 và các tài liệu tham khảo khác; chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nghe giảng, nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo  luận trên lớp.  - GV lắng nghe, nhận xét, bổ sung, kết luận.  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức và hướng dẫn SV thảo luận.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 5-18, chia nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV, đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, tranh luận, bổ sung.  - GV quan sát, lắng nghe, kết luận. |
| 2 | **Chương 2. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh**  ***2.1 Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh***  *2.1.1 Cơ sở thực tiễn*  2.1.1.1 Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX  2.1.1.2 Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX  *2.1.2 Cơ sở lý luận*  2.1.2.1 Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam  2.1.2.2 Tinh hoa văn hóa nhân loại  2.1.2.3 Chủ nghĩa Mác-Lênin  *2.1.3 Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh*  2.1.3.1 Phẩm chất Hồ Chí Minh  2.1.3.2 Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận | 2LT | - Trình bày được bối cảnh lịch sử Việt Nam và những sự kiện thế giới tác động đến việc hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh.  **-** Trình bày, phân tích, được nội dung những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam là một trong những cơ sở quan trọng hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh;  - Trình bày và phân tích được sự tiếp thu có chọn lọc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những giá trị tinh hoa văn hóa nhân loại.  - Phân tích được vai trò của chủ nghĩa Mác-Lênin đối với việc hình thành bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh.  - Trình bày được những phẩm chất đạo đức, tài năng của chủ tịch Hồ Chí Minh. | CLO1  CLO2  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1], tr:19-28, tài liệu [8], tr:52-80 hướng dẫn SV nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr:22-28, tài liệu [8], tr:52-67; chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nghe giảng, nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.  - GV lắng nghe, nhận xét, bổ sung, kết luận.  kết luận. |
| 3 | ***2.2 Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh***  *2.2.1 Thời kỳ trước ngày 5-6-1911: thời kỳ hình thành tư tưởng yêu nước và có chí hướng tìm con đường cứu nước mới*  *2.2.2 Thời kỳ từ giữa năm 1911 đến cuối năm 1920: Dần dần hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản*  *2.2.3. Thời kỳ từ cuối năm 1920 đến đầu năm 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam*  *2.2.4. Thời kỳ từ đầu năm 1930 đến đầu năm 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt* *Nam đúng đắn, sáng tạo*  *2.2.5. Thời kỳ từ đầu năm 1941 đến tháng 9 -1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta*  ***2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh***  *2.3.1 Đối với cách mạng Việt Nam*  *2.3.2 Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại* | 2 LT | - Trình bày được tiểu sử bản thân, gia đình, truyền thống cách mạng của quê hương CT Hồ Chí Minh.  - Trình bày được quá trình chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành ra đi tìm thấy con đường cứu nước.  - Phân tích và chứng minh được đây là giai đoạn có ý nghĩa “vạch đường đi” cho cách mạng Việt Nam.  - Luận giải được thử thách mà đồng chí Nguyễn Ái Quốc phải đối mặt và nỗ lực vượt qua trong giai đoạn này.  - Trình bày nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong tiến trình cách mạng Việt Nam.  - Trình bày và phân tích được giá trị của Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với nền độc lập, dân chủ, hòa bình của cách mạng Việt Nam và với sự phát triển của nhân loại. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], tr: 28-36, tài liệu [8] tr: 23-50, máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV đọc, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 28-36, tài liệu [8], tr: 23-50 và các tài liệu tham khảo khác; chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.  - GV lắng nghe, nhận xét, bổ sung, kết luận. |
| 4 | **Thảo luận chương 2**  1. Hãy phân tích những cơ sở góp phần hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong đó, yếu tố nào có ý nghĩa quyết định đến việc hình thành bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh? Tại sao?  2. Hãy phân tích những nhân tố tác động đến việc hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước của chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành.  3. Trong những giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, giai đoạn nào có ý nghĩa “*tìm đường”*, giai đoạn nào có ý nghĩa “*vạch đường đi”* cho dân tộc Việt Nam? Hãy chứng minh. | 2 TL | - Phân tích được những cơ sở (thực tiễn, lý luận) góp phần hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.  - Phân tích được những nhân tố tác động đến việc hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước của chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành.  - Lý giải tiền đề có ý nghĩa quyết định đến việc hình thành bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh.  - Trình bày khái quát, chứng minh và lập luận đúng được các giai đoạn có ý nghĩa lịch sử tương ứng. | CLO1  CLO2  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1], [3], [7], [8], máy tính và projector để tổ chức và hướng dẫn SV thảo luận.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 5-18, các tài liệu tham khảo khác, chia nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV, đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, tranh luận, bổ sung.  - GV quan sát, lắng nghe, giải đáp những vấn đề SV chưa rõ, kết luận. |
| 5 | **Chương 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội**  ***3.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc***  *3.1.1 Vấn đề độc lập dân tộc*  3.1.1.1 Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc  3.1.1.2 Độc lập, tự do  phải gắn liền cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân.  3.1.1.3 Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để.  3.1.1.4 Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.  *3.1.2 Về cách mạng giải phóng dân tộc*  3.1.2.1 Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản  3.1.2.2 Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo.  3.1.2.3 Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết dân tộc, lấy liên minh công nông làm nền tảng.  3.1.2.4 Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.  3.1.2.5 Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng | 2LT | - Trình bày và phân tích được nội dung của vấn đề độc lập dân tộc.  - Vận dụng quan điểm độc lập dân tộc để khẳng định chủ quyền biển Đông trong giai đoạn hiện nay.  - Đấu tranh, phê phán hành động sai trái của Trung Quốc xâm phạm các quần đảo trên vùng biển Đông của Tổ quốc.  - Giải thích nguyên nhân Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn con đường cách mạng vô sản.  - Phân tích được vai trò lãnh đạo, tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam.  - Phân tích, giải thích được lực lượng của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc.  - Giải thích và chứng minh được nội dung luận điểm sáng tạo này.  - Giải thích và chứng minh được nội dung luận điểm sáng tạo này. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2], [3], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV đọc, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 42-53; tham khảo thêm các tài liệu [2], [3], chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nghe giảng, nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.  - GV lắng nghe, nhận xét, giải đáp thắc mắc, bổ sung, kết luận. |
| 6 | **Chương 3 (Tiếp)**  ***3.2******Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam***  *3.2.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội*  3.2.1.1 Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội  3.2.1.2 Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một vấn đề tất yếu khách quan  3.2.1.3 Một số đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội  *3.2.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*  3.2.2.1 Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam  3.2.2.2 Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam  *3.2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*  3.2.3.1 Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ thời kỳ quá độ  3.2.3.2 Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ  ***3.3******Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội***  ***3.4******Vận dụng******Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay*** | 2 LT | - Trình bày khái niệm“chủ nghĩa xã hội” theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh.  - Phân tích con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là vấn đề hợp quy luật.  - Trình bày và phân tích nội dung các đặc trưng về chủ nghĩa xã hội theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh.  - Trình bày được những mục tiêu cụ thể trong các lĩnh vực xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.  - Phân tích được những động lực cụ thể trong việc xây dựng CNXH ở Việt Nam.  - Trình bày được tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ thời kỳ quá độ  - Trình bày được nội dung những nguyên tắc xây dựng CNXH trong thời kỳ quá độ.  - Trình bày và phân tích, lý giải được mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.  - Vận dụng nội dung quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lý giải những vấn đề đặt ra trong thực tiễn. | CLO1  CLO2  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2], [3], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV đọc, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 42-53; 62-70, tham khảo thêm các tài liệu [2], [3], chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nghe giảng, nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.  - GV lắng nghe, nhận xét, giải đáp thắc mắc, bổ sung, kết luận. |
| 7 | **Thảo luận Chương 3**  1. Tại sao theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản?  2. Bằng lý luận và thực tiễn hãy chứng minh quan điểm: Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.  3. Hãy phân tích những đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa theo quan điểm của CT Hồ Chí Minh. | 2 TL | - Giải thích và phân tích, chứng minh được lý do cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản.  - Giải thích được các thuật ngữ: cách mạng giải phóng dân tộc, cách mạng vô sản ở chính quốc, chứng minh được quan điểm trên.  - Trình bày và phân tích được 4 đặc trưng bản chất tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. | CLO1  CLO2  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1], [8], tổ chức và hướng dẫn SV thảo luận.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [8], và các tài liệu tham khảo khác, chia nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV, đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, tranh luận, bổ sung.  - GV quan sát, lắng nghe, giải đáp thắc mắc, kết luận. |
| 8 | **Kiểm tra 01**  **Chương 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân**  ***4.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam***  *4.1.1 Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*  *4.1.2 Đảng phải trong sạch, vững mạnh* | 1KT  1LT | - Trình bày và phân tích được cơ sở ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam dựa trên 3 yếu tố: Chủ nghĩa Mác-Lênin + PTCN + PTYN  - Trình bày và phân tích được những nội dung cơ bản về “Đảng là đạo đức, là văn minh” và những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng. | CLO1  CLO2 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2], [3], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV chuẩn bị các nhiệm vụ học tập.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 72-82, nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.  - GV lắng nghe, nhận xét, bổ sung, kết luận. |
| 9 | *4.1.3 Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên*  ***4.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân***  *4.2.1 Nhà nước dân chủ*  4.2.1.1 Bản chất giai cấp của nhà nước  4.2.1.2 Nhà nước của nhân dân  4.2.1.3 Nhà nước do nhân dân  4.2.1.4 Nhà nước vì nhân dân  *4.2.2 Nhà nước pháp quyền*  4.2.2.1 Nhà nước hợp hiến, hợp pháp  4.2.2.2 Nhà nước thượng tôn pháp luật  4.2.2.3 Pháp quyền nhân nghĩa | 2 LT | - Trình bày được những yêu cầu chủ yếu đối với cán bộ, đảng viên  - Giải thích được các khái niệm: nhà nước dân chủ, nhà nước pháp quyền.  - Trình bày và phân tích được nội dung những quan điểm của CT Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước dân chủ, nhà nước pháp quyền, nhà nước trong sạch, vững mạnh. | CLO1  CLO2  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2], [3], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV đọc, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 83-91, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.  - GV lắng nghe, nhận xét, bổ sung, kết luận |
| 10 | *4.2.3 Nhà nước trong sạch, vững mạnh*  ***4.3 Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng nhà nước***  **Thảo luận chương 4**  1. Hãy phân tích quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đảng là đạo đức, Đảng là văn minh”  2. Phân tích những điểm đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền? | 1 LT  1 TL | - Vận dụng những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và xây dựng nhà nước để lý giải những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn. | CLO1  CLO2 | - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 91-96, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV  - GV sử dụng tài liệu [1], tổ chức và hướng dẫn SV thảo luận.  - SV nghiên cứu tài liệu [1], trình bày ý kiến, chia nhóm thảo luận dưới sự hướng dẫn của GV, đại diện các nhóm thuyết trình, báo cáo, tranh luận.  - GV lắng nghe, kết luận. |
| 11 | **Chương 5 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế**  ***5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc***  *5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc*  5.1.1.1 Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược quyết định thành công của cách mạng  5.1.1.2 Đại đoàn kết toàn dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam  *5.1.2 Lực lượng của khối đại đoàn kết dân tộc*  *5.1.3 Điều kiện xây dựng của khối đại đoàn kết dân tộc*  *5.1.4 Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc - Mặt trận dân tộc thống nhất*  *5.1.5 Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc –Mặt trận dân tộc thống nhất* | 2 LT | - Trình bày và phân tích được đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng.  - Giải thích được tại sao đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam.  - Trình bày và phân tích được những nội dung cơ bản về lực lượng, điều kiện, hình thức tổ chức, phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo quan điểm của CT Hồ Chí Minh. | CLO1  CLO2 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2], [3], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học;  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 99-107, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nghe giảng, nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.  - GV lắng nghe, kết luận. |
| 12 | ***5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế***  *5.2.1 Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế*  5.2.1.1 Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng  5.2.1.2 Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại  *5.2.2 Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức*  *5.2.3 Nguyên tắc đoàn kết quốc tế*  ***5.3 Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay***  **Thảo luận chương 5**  1. Tại sao nói đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng? Theo CT Hồ Chí Minh, để thực hiện đại đoàn kết dân tộc cần phải có những điều kiện nào?  2. Phân tích quan điểm của CT Hồ Chí Minh về sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. | 1 LT  1 TL | - Giải thích rõ 2 khái niệm và lý do cần thiết phải kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại;  - Phân tích mối quan hệ, lợi ích gắn bó giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới;  - Chỉ rõ được những lực lượng mà cách mạng Việt Nam cần thực hiện để đoàn kết quốc tế; nguyên tắc đoàn kết quốc tế.  - Vận dụng được những nội dung vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay;  - Giải thích được vấn đề đại đoàn kết dân tộc có ý nghĩa chiến lược, quyết định thanh công của cách mạng; Phân tích được những điều kiện để thực hiện đại đoàn kết dân tộc.  - Phân tích được sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; liên hệ bản thân trong nhận thức về vấn đề này. | CLO1  CLO2  CLO3 | - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 101-117, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nghe giảng, nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.  - GV lắng nghe, nhận xét, bổ sung, kết luận.  - GV sử dụng tài liệu [1], tổ chức và hướng dẫn SV thảo luận.  - SV nghiên cứu tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác, trình bày ý kiến, chia nhóm thảo luận dưới sự hướng dẫn của GV, đại diện các nhóm thuyết trình, báo cáo, tranh luận.  - GV lắng nghe, giải đáp thắc mắc, kết luận. |
| 13 | **Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người**  ***6.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa***  *6.1.1 Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác*  6.1.1.1 Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa  6.1.1.2 Quan niệm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác  *6.1.2 Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa*  *6.1.3 Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới*  ***6.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức***  *6.2.1 Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng* | 2 LT | - Trình bày và phân tích được khái niệm văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh; văn hóa có mối quan hệ với chính trị, kinh tế, xã hội; về việc giữ gìn và tiếp thu văn hóa nhân loại.  - Phân tích được quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa.  - Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới qua các thời kỳ  - Trình bày và phân tích được vai trò và sức mạnh của đạo đức. | CLO1  CLO2  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1], [3], [5], [8], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV đọc, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 119-125, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nghe giảng, nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.  - GV lắng nghe, nhận xét, bổ sung, kết luận. |
| 14 | *6.2.2 Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng*  6.2.2.1 Trung với nước, hiếu với dân  6.2.2.2 Cần, Kiệm,  Liêm, Chính, Chí công vô tư  6.2.2.3 Thương yêu con người, sống có tình nghĩa  6.2.2.4 Tinh thần quốc tế trong sáng  *6.2.3 Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng*  ***6.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới***  6.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người  6.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”  6.3.3 Quan niệm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người  ***6.4 Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*** | 2 LT | - Trình bày và phân tích nội dung 4 chuẩn mực đạo đức cách mạng  - Liên hệ với bản thân trong việc thực hành những phẩm chất đạo đức đó theo quan điểm của CT Hồ Chí Minh  - Trình bày và phân tích được nội dung các nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng.  - Trình bày quan niệm của Hồ Chí Minh về con người.  - Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò quyết định của con người trong sự nghiệp cách mạng, về chiến lược ”trồng người”, nội dung, phương pháp về xây dựng con người.  - Trình bày được nội dung những quan điểm chỉ đạo của Đảng ta về xây dựng và phát triển văn hóa, con người trong giai đoạn hiện nay. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], [3], [4], [7], [8], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV đọc, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], tr: 139-150, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nghe giảng, nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.  - GV lắng nghe, nhận xét, bổ sung, kết luận. |
| 15 | **Thảo luận Chương 6**  1. Hãy phân tích quan điểm của CT Hồ Chí Minh về tính chất của nền văn hóa mới. Em sẽ làm gì để góp phần xây dựng nền văn hóa của dân tộc ta trong giai đoạn hiện nay?  2. Hãy phân tích quan điểm của CT Hồ Chí Minh về nội dung những chuẩn mực đạo đức cách mạng. Liên hệ bản thân trong việc học tập, rèn luyện theo tư tưởng, đạo đức và phong cách của CT Hồ Chí Minh.  **Bài kiểm tra số 02** | 1 TL  1 KT | - Phân tích và chứng minh được tính chất của nền văn hóa mới bao gồm 3 đặc điểm: dân tộc, khoa học, đại chúng.  - Liên hệ bản thân trong việc xây dựng, bảo vệ và phát triển nền văn hóa.  - Phân tích và chứng minh được nội dung những chuẩn mực đạo đức cách mạng theo quan điểm của CT Hồ Chí Minh.  - Liên hệ bản thân trong việc học tập, rèn luyện theo tư tưởng, đạo đức và phong cách của CT Hồ Chí Minh. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], [3], [4], [7], [8], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV đọc, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], các tài liệu tham khảo khác, chuẩn bị các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV; nghe giảng, nêu ý kiến cá nhân, hoặc đại diện các nhóm báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp.  - GV lắng nghe, nhận xét, bổ sung, giải đáp thắc mắc, kết luận. |

**7. Đánh giá học phần**

***7.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá (\*)** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | Ý thức, thái độ tham gia học tập của SV: đi học đầy đủ, đúng giờ, chuẩn bị bài và tích cực chia sẻ ý kiến, xây dựng bài |  |  | CLO3 | GV theo dõi chuyên cần và ý thức tham gia các hoạt động học tập của SV để đánh giá. |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | Bài kiểm tra số 01 (tuần 8) | 50% |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | SV làm bài kiểm tra theo yêu cầu và hướng dẫn của GV. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV. |
| Bài kiểm tra số 02 (tuần 15) | 50% |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | SV làm bài kiểm tra theo yêu cầu và hướng dẫn của GV. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV. |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi tự luận |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | SV làm bài thi tự luận. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV |

***7.2. Tiêu chí đánh giá***

*7.2.1. Đánh giá chuyên cần*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Thời gian tham dự học tập trên lớp | Sinh viên đi học đầy đủ, tối thiểu 80% số giờ học ý thuyết | 3 |
| 2 | Thái độ học tập | Tích cực, trao đổi, thảo luận, chủ động và trách nhiệm khi thực hiện các hoạt động theo nhóm và hoạt động cá nhân dưới sự hướng dẫn của giảng viên. | 3 |
| 3 | Ý thức tự học, hoàn thành nhiệm vụ học tập | Hoàn thành tất cả các nhiệm vụ học tập trên lớp và nhiệm vụ tự học được giao (thể hiện trong vở tự học) | 4 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*7.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung:

\* Bài số 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Hình thức: tự luận

- Thời gian: 50 phút

\* Bài số 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

- Hình thức: tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| 1 | Câu 1 | - Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết.  - Phân tích và luận giải vấn đề có sức thuyết phục, thể hiện được quan điểm của cá nhân.  - Bố cục trình bày bài viết khoa học, hợp lý, sạch đẹp, văn phong trong sáng. |  | **(5.0)**  3.0  1.0  1,0 |
| 2 | Câu 2 | - Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết.  - Phân tích và luận giải vấn đề có sức thuyết phục, thể hiện được quan điểm của cá nhân.  - Bố cục trình bày bài viết khoa học, hợp lý, sạch đẹp, văn phong trong sáng.  - Biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0,5  1.0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Theo nội dung ôn tập học phần

- Hình thức: Bài viết tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Câu 1 | - Trình bày đúng và đầy đủ nội dung yêu cầu của đề thi.  - Phân tích và luận giải vấn đề có sức thuyết phục, thể hiện được quan điểm của cá nhân.  - Bố cục trình bày bài viết khoa học, hợp lý, sạch đẹp, văn phong trong sáng.  - Biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn. |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0,5  1.0 |
| 2 | Câu 2 | - Trình bày đúng và đầy đủ nội dung yêu cầu của đề thi.  - Phân tích và luận giải vấn đề có sức thuyết phục, thể hiện được quan điểm của cá nhân.  - Bố cục trình bày bài viết khoa học, hợp lý, sạch đẹp, văn phong trong sáng.  - Biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn. |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0,5  1.0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày 15 tháng 09 năm 2020*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng** | **Trưởng khoa**  **Nguyễn Văn Quang** | **Trưởng bộ môn**  **Võ Thị Thu Hằng** | **Người biên soạn**    **Bùi Thị Minh Huệ** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA: KHOA HỌC CƠ BẢN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

**Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Mã số: CB601005**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | ***CB601005*** |
| ***1.2. Tên học phần:*** | ***Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*** |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** | ***History of Vietnamese Communist Party*** |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | ***02*** |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** |  |
| **-** Lý thuyết: | 30 |
| - Thực hành: |  |
| - Tự học: | 60 |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Khoa Khoa học Cơ bản |
| - Giảng viên phụ trách chính: | 1.Ths Nguyễn Thị Thanh Hòa |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | 2. Ths Bùi Thị Thúy Hằng  3. Ths Bùi Thị Minh Huệ |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Triết học Mác Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh |
| - Học phần học trước: | Triết học Mác Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Sau khi học xong học phần người học có kiến thức cơ bản, hệ thống về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; biết vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn; hình thành lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định về con đường và mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh chống những biểu hiện sai trái, đi ngược lại những quan điểm, đường lối của Đảng, lợi ích của dân tộc.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO1: Có kiến thức cơ bản, hệ thống về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO2: Có kỹ năng phân tích sự kiện, đánh giá ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi, những kinh nghiệm lịch sử và bài học trong qua trình lãnh đạo của Đảng.

- CO3: Vận dụng kiến thức lịch sử Đảng vào giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO4: Tích cực và có trách nhiệm thực hiện theo đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| CLO1 | Trình bày được hệ thống nội dung quan điểm, chủ trương của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam | CO1 |
| CLO2 | Phân tích, luận giải được chủ trương của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam | CO1, CO2 |
| CLO3 | Nhận thức được những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước | CO3, CO4 |
| CLO4 | Vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng vào quá trình học tập, rèn luyện. | CO3, CO4 |

**4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

**5. Học liệu**

***5.1. Giáo trình***

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019)*: Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (Sử dụng trong các trường đại học – hệ không chuyên lý luận chính trị) *(Tài liệu dùng tập huấn giảng dạy năm 2019)*

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (Tập I), Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007*), Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (Tập II), Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (Tập III), Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.

[5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, phần I (Đại hội VI, VII, VIII, IX),* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, phần II (Đại hội X, XI, XII),* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[7]. Đảng Cộng sản Việt Nam – Ban Chấp hành Trung ương – Ban chỉ đạo tổng kết (2015), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận- thực tiễn qua 30 năm đổi mới*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội;

[8]. Website: http//www.cpv.org.vn

[9]. Website: http//www.tapchicongsan.org.vn

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: **30** tiết;

- Tổng số tuần học: **15** tuần;

- Phân bố: 2 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: **02** bài;

+ Thi kết thúc học phần: **01** bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| 1 | 1 | Giới thiệu học phần  **Chương nhập môn:**  **Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**  ***1. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam***  ***2. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam***  *2.1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng*  *2.2. Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng*  ***3. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam***  *3.1. Quán triệt phương pháp luận sử học*  *3.2. Các phương pháp cụ thể* | 2LT | -Trình bày được đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ của môn học  - Trình bày được các phương pháp nghiên cứu, học tập của môn học.  - Vận dụng được các phương pháp cụ thể trong học tập, nghiên cứu môn học Lịch sử Đảng | CLO1  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1],  tr:2-12 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 2 | 2 | **Chương 1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)**  ***1.1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)***  *1.1.1. Bối cảnh lịch sử*  *1.1.2 Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng*  *1.1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng*  *1.1.4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam* | 2LT | - Trình bày được những điều kiện cần thiết dẫn tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam  - Phân tích vai trò của Nguyễn Ái Quốc với sự ra đời của Đảng  - Trình bày nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên; Luận giải những giá trị lịch sử của Cương lĩnh đầu tiên với quá trình hình thành và phát triển đường lối cách mạng của Đảng 90 năm qua?  - Trình bày ý nghĩa lịch sử thành lập Đảng | CLO1  CLO2 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1],  tr: 13-30 và tài liệu [2]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 3 | 3 | **Chương 1 (tiếp)**  ***1.2. Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)***  *1.2.1. Phong trào cách mạng 1930-1931 và khôi phục phong trào 1932-1935*  *1.2.2. Phong trào dân chủ 1936-1939*  *1.2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945*  *1.2.4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945* | 2 LT | - Trình bày quá trình Đảng lãnh đạo phong trào cách mạng 1930-1935 và phong trào dân chủ 1936-1939  - Phân tích, đánh giá chủ trương chiến lược mới của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo thực hiện chủ trương 1939-1945.  - Luận giải được tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 | CLO1  CLO2 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1],  tr: 30-58 và tài liệu tham khảo [2]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 4 | 4 | **Thảo luận chương 1**  **Câu 1.** Phân tích nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng (2/1930)?  **Câu 2.** Hãy làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)?  Anh, chị sẽ làm gì để góp phần bảo vệ thành quả của cách mạng tháng Tám năm 1945? | 2TL | Phân tích được nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên được Hội nghị thành lập Đảng.  - Luận giải được vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc 1930-1945.  - Nâng cao nhận thức, hiểu biết vào con đường cách mạng giải phóng dân tộc và phát triển đất nước.  - Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện… | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], tổ chức và hướng dẫn SV thảo luận.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác, chia nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV, đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, tranh luận, bổ sung.  - GV quan sát, lắng nghe, giải đáp thắc mắc, kết luận |
| 5 | 5 | **Chương 2. Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)**  ***2.1. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945-1954***  *2.1.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946*  *2.1.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950* | 2LT | - Phân tích được tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo của Đảng trong lãnh đạo đấu tranh bảo vệ chính quyền giai đoạn 1945 – 1946  - Phân tích nội dung đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950 | CLO1  CLO2 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1],  tr: 59-75 và tài liệu tham khảo [3]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 6 | 6 | *2.1.3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi*  *2.1.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ*  ***2.2. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)***  *2.2.1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam – Bắc (1954-1965)* | 2LT | - Phân tích nội dung Đại hội hội II của Đảng và Chính cương của Đảng 2/1951); quá trình Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến thắng lợi từ năm 1951-1954  - Trình bày ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm trong lãnh đạo kháng chiến chống Pháp  - Phân tích sự phát triển đường lối và quá trình lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền giia đoạn 1954-1960; 1961-1965 | CLO1  CLO2  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1],  tr: 75-97 và tài liệu tham khảo [3]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 7 | 7 | *2.2.2. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975*  *2.2.3. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975* | 2LT | - Trình bày nội dung đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng (NQTU 11, 12 năm 1965)  - Phân tích quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 196-1975  - Phân tích được ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975 | CLO1  CLO2  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1],  Tr: 97-113 và tài liệu tham khảo [3]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 8 | 8 | **Thảo luận chương 2**  **Câu 1.** Phân tích quá trình Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ 1945-1954?  **Câu 2.** Phân tích sự phát triển đường lối và khái quát quá trình chỉ đạo thực hiện của Đảng trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)?  Anh (chị) cần phải làm gì để góp phần bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay? | 2TL | - Phân tích đường lối và sự chỉ đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ 1945-1954.  - Phân tích sự phát triển đường lối và khái quát quá trình chỉ đạo thực hiện của Đảng trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975).  - Nâng cao nhận thức thực tiễn lịch sử giai đoạn Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ 1945-1975  - Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện… | CLO2  CLO3  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], tổ chức và hướng dẫn SV thảo luận.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác, chia nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV, đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, tranh luận, bổ sung.  - GV quan sát, lắng nghe, giải đáp thắc mắc, kết luận |
| 9 | 9 | **Thảo luận chương 2**  **Câu 3**. Đánh giá những thành tựu và hạn chế của Đảng trong lãnh đạo cách mạng XHCN ở miền Bắc (1954-1975)?  **Chương 3. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)**  ***3.1. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)***  *3.1.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981* | 1TL  1LT | Đánh giá những thành quả xây dựng CNXH ở miền Bắc 1954-1975.  - Nâng cao nhận thức thực tiễn lịch sử giai đoạn Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ 1945-1975  - Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện…  - Trình bày nội dung Hội nghị lần thứ 24 (khóa III) tháng 8/1975  - Phân tích nội dung Đại hội IV của Đảng và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội IV của Đảng  -Trình bày khái quát diễn biến, kết quả chiến tranh biên giới Tây Nam năm 1978 và biên giới phía Bắc năm 1979 | CLO2  CLO3  CLO4  CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], tổ chức và hướng dẫn SV thảo luận.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác, chia nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV, đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, tranh luận, bổ sung.  - GV quan sát, lắng nghe, giải đáp thắc mắc, kết luận  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1],  Tr: 114-121 và tài liệu tham khảo [4]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 10 | 10 | *3.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986*  ***3.2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018)***  *3.2.1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội 1986-1996* | 2LT | -Trình bày nội dung Đại hội V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế  -Phân tích nội dung Đại hội VI, VII và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, VII  - Vận dụng những kiến thức đó vào luận giải những vấn đề cơ bản về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1],  Tr: 121-139 và tài liệu tham khảo [4], [5], [7]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 11 | 11 | *3.2.2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996-2018* | 2LT | Trình bày được những nội dung cơ bản của Đại hội Đại hội VIII, IX, X và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII, IX, X  - Vận dụng kiến thức đã học để chủ động, tích cực nhận thức những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước | CLO1  CLO2  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1],  tr: 139-166 và tài liệu tham khảo [6];[7] lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 12 | 12 | *3.2.2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996-2018*  *3.2.3. Thành tựu, kinh nghiệm công cuộc đổi mới* | 2LT | - Phân tích nội dung Đại hội Đảng lần thứ XI, XII và quá trình thực hiện Nghị quyết các Đại hội  - Đánh giá những thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm công cuộc đổi mới. Lấy dẫn chứng minh họa.  - Vận dụng kiến thức đã học để chủ động, tích cực nhận thức những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước | CLO1  CLO2  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1],  tr: 166-203 và tài liệu tham khảo [6], [7]; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 13 | 13 | **Thảo luận chương 3**  **Câu 1**. Phân tích vai trò tiên phong của Đảng trong quá trình tìm tòi và khảo nghiệm đường lối đổi mới toàn diện đất nước giai đoạn (1975-1986).  **Câu 2**. Phân tích vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế?  Anh (chị) sẽ làm gì để góp phần xây dựng đất nước trong giai đoạn hiện nay? | 2TL | - Phân tích nội dung đường lối Đại hội IV, VI  - Phân tích vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế  - Liên hệ trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay  - Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện… | CLO2  CLO3  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], tổ chức và hướng dẫn SV thảo luận.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác, chia nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV, đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, tranh luận, bổ sung.  - GV quan sát, lắng nghe, giải đáp thắc mắc, kết luận |
| 14 | 14 | **Câu 3**. Hãy trình bày những thành tựu, hạn chế trong quá trình Đảng lãnh đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước giai đoạn 1986-2018. Lấy dẫn chứng minh họa? | 2TL | - Trình bày những thành tựu, hạn chế trong sự nghiệp đổi mới (1986-2018).  - Chủ động, tích cực nhận thức những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước  - Liên hệ trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay  - Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện… | CLO2  CLO3  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], tổ chức và hướng dẫn SV thảo luận.  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1] và các tài liệu tham khảo khác, chia nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV, đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, tranh luận, bổ sung.  - GV quan sát, lắng nghe, giải đáp thắc mắc, kết luận |
| 15 | 15 | **Kết luận**  1. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam  2. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng  **Kiểm tra** | 1LT  1KT | -Trình bày được những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam;  -Phân tích những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng.  -Hình thành thái độ tích cực với việc học tập các môn lý luận chính trị; có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay | CLO1  CLO2 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học; hướng dẫn SV tự học sau buổi học  - SV nghiên cứu trước tài liệu [1],  tr: 204-216 và các tài liệu tham khảo khác; lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV); nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
|  |  |  |  |  |  |  |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Hướng tới đánh giá CLOs** | ***Cách thức đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO4 | GV theo dõi chuyên cần và ý thức tham gia các hoạt động học tập của SV để đánh giá. |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Nội dung: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975) (tuần 10) | 50% |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | SV chuẩn bị bài thảo luận theo nhóm ở nhà theo yêu cầu, hướng dẫn của GV và thuyết trình trên lớp. GV chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng và mức độ tham gia hoạt động nhóm của mỗi của SV. |
| Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)  (tuần 15) | 50% |  | CLO1  CLO2  CLO3 | SV làm bài kiểm tra tự luận trên lớp theo yêu cầu và hướng dẫn của GV. GV chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: tự luận |  |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4 | SV làm bài thi tự luận. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

- Số buổi đi học đầy đủ.

- Tích cực trên lớp, trao đổi, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

- Ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập giáo viên giao thực hiện sau giờ lên lớp.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| 1 | Thời gian tham dự học tập trên lớp | Sinh viên đi học đầy đủ, tối thiểu 80% số giờ học lý thuyết | 3 |
| 2 | Thái độ học tập | Tích cực, chủ động và trách nhiệm khi thực hiện các hoạt động theo nhóm và hoạt động cá nhân dưới sự hướng dẫn của giảng viên. | 3 |
| 3 | Ý thức tự học, hoàn thành nhiệm vụ học tập | Hoàn thành tất cả các nhiệm vụ học tập trên lớp và nhiệm vụ tự học được giao (thể hiện trong vở tự học) | 4 |
| ***Tổng điểm*** | | | ***10*** |

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

- Nội dung:

**Bài số 1**: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975).

- Hình thức: Chuẩn bị bài thảo luận và thuyết trình trên lớp

- Thời gian:

**Bài số 2**: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)

- Hình thức: tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| 1 | Câu 1 | - Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết.  - Phân tích và luận giải vấn đề có sức thuyết phục, thể hiện được quan điểm của cá nhân.  - Bố cục trình bày bài viết khoa học, hợp lý, sạch đẹp, văn phong trong sáng. |  | **(5.0)**  3.0  1.0  1.0 |
| 2 | Câu 2 | - Trình bày đúng và đầy đủ nội dung vấn đề cần phải giải quyết.  - Phân tích và luận giải vấn đề có sức thuyết phục, thể hiện được quan điểm của cá nhân.  - Bố cục trình bày bài viết khoa học, hợp lý, sạch đẹp, văn phong trong sáng.  - Biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0.5  1.0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: Theo nội dung ôn tập học phần

- Hình thức: Bài viết tự luận

- Thời gian: 60 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| 1 | Câu 1 | - Trình bày đúng và đầy đủ nội dung yêu cầu của đề thi.  - Phân tích và luận giải vấn đề có sức thuyết phục, thể hiện được quan điểm của cá nhân.  - Bố cục trình bày bài viết khoa học, hợp lý, sạch đẹp, văn phong trong sáng.  - Biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn. |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0.5  1.0 |
| 2 | Câu 2 | - Trình bày đúng và đầy đủ nội dung yêu cầu của đề thi.  - Phân tích và luận giải vấn đề có sức thuyết phục, thể hiện được quan điểm của cá nhân.  - Bố cục trình bày bài viết khoa học, hợp lý, sạch đẹp, văn phong trong sáng.  - Biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn. |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0.5  1.0 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày 12 tháng 9 năm 2020*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng** | **Trưởng khoa**  **Nguyễn Văn Quang** | **Trưởng bộ môn**  **Võ Thị Thu Hằng** | **Người biên soạn**  **Nguyễn T.T Hòa** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN** | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
|  |  |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Pháp luật đại cương**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Chung các ngành** | |  |
| **1. Thông tin chung về HP** | | | |
| 1. **Mã học phần:** | | **CB601007** | |
| 1. **Tên học phần:** | | **Pháp luật đại cương** | |
| 1. **Tên tiếng Anh:** | | **Fundamentals of Laws** | |
| 1. **Số tín chỉ:** | | 03 | |
| 1. **Phân bố thời gian:** | |  | |
| **-** Lý thuyết: | | 45 tiết | |
| - Thực hành: | |  | |
| - Tự học: | | 90 tiết | |
| 1. **Quản lí, phụ trách học phần:** | |  | |
| - Khoa quản lí học phần: | | Khoa Khoa học cơ bản | |
| - Giảng viên phụ trách chính: | | Th.S Bùi Văn Lợi | |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | | Th.S Nguyễn Thị Ngọc Oanh; Dương Thị Hồng Nhung | |
| 1. **Điều kiện tham gia học phần:** | |  | |
| **-** Học phần tiên quyết: | |  | |
| - Học phần học trước: | | Không | |
| - Học phần song hành: | | Không | |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Sau khi học xong học phần, sinh viên có kiến thức cơ về nhà nước và pháp luật, hệ thống pháp luật Việt Nam; nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và các vấn đề pháp luật thực định có liên quan.

***2.2. Mục tiêu HP cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức:*

- CO1: Sinh viên có khả năng phân tích được những vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật Việt Nam;

- CO2: Sinh viên có thể trình bày được những vấn đề lý luận chung (đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh) và những chế định cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật.

*2.2.2. Về kỹ năng:*

CO3: Sinh viên có khả năng phân biệt tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi biểu hiện trong đời sống hàng ngày; vận dụng những kiến thức đã học vào việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật trong quá trình học tập, lao động, sinh hoạt; có khả năng tự học và nghiên cứu luật.

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

CO4: Có ý thức pháp luật, trách nhiệm công dân và thái độ tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

**3. Chuẩn đầu ra của HP “Pháp luật đại cương” (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của HP**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu CĐR HP** | **Nội dung CĐR HP (CLOs)** | **Hỗ trợ cho mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO1 | Phân tích được các vấn đề cơ bản về Nhà nước và Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam, liên hệ thực tiễn. | CO1, CO2 |
| CLO2 | Phân biệt được các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam | CO2 |
| CLO3 | Phân tích được nội dung cơ bản của một số ngành luật chuyên ngành | CO2, CO3 |
| CLO4 | Vận dụng các quy định của một số ngành luật để giải quyết những tình huống pháp lý thực tiễn. | CO2, CO3 |
| CLO5 | Tôn trọng pháp luật; tích cực đấu tranh với hành vi vi phạm pháp luật; có khả năng tự học và nghiên cứu luật. | CO3, CO4 |

**4. Học liệu:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,**  **tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/**  **nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** | | | |
| 1 | Bùi Văn Lợi | 2018 | Tập bài giảng Pháp luật đại cương | ĐH Hạ Long |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** | | | |
| 2 | Mai Hồng Quỳ | 2014 | Giáo trình Pháp luật đại cương dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng không chuyên ngành luật | NXB trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh |
| 3 | Lê Minh Toàn | 2017 | Giáo trình pháp luật đại cương | NXB Chính trị Quốc gia |
|  | [Nguyễn Hợp Toàn](about:blank%09%09%09%09%09BrowseSearch.aspx?mnuid=141&search_field=author&search_value=Nguyễn%20Hợp%20Toàn) | 2014 | Giáo trình pháp luật đại cương | NXB Đại học Kinh tế Quốc dân |
| 4 | Cơ sở liệu quốc gia về văn bản pháp luật | Hiện hành | Hiến pháp 2013, Luật HS, Luật LĐ, Luật DS, …và các văn bản hướng dẫn. | <http://vbpl.vn/Pages/portal.aspx> |

**5. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 3 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 2 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 1 bài

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết (LT/TH/TT)** | **CĐR của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động học của SV**(\*) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | |
|  | Giới thiệu học phần (\*) |  |  |  |  |  |
| 1 | **Chương I**.  **NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC**  **1.1. Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng, hình thức**  **1.2. Nhà nước CHXHCNVN**  1.2.1. Bản chất, đặc trưng | 2 LT,  1 TL | 1. Trình bày được những vấn đề lý luận về nguồn gốc, khái niệm, bản chất, chức năng, hình thức NN  2. Liên hệ để xác định được nguồn gốc, bản chất, bộ máy của Nhà nước CHXHCN Việt Nam. | CLO1, CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học | - SV nghiên cứu trước tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu tham khảo khác. |
| 2 | **Chương I**.  **NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC**  1.2.2. Bộ máy nhà nước  **Chương II**.  **NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT**  **2.1. Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng**  **2.2. Quy phạm pháp luật**  2.2.1. Khái niệm, đặc điểm  2.2.2. Các bộ phận trong quy phạm pháp pháp luật | 2 LT,  1 BT | 1. Xác định được chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong bộ máy nhà nước VN  2. Trình bày được những vấn đề lý luận về nguồn gốc, khái niệm, bản chất, đặc trưng của PL  3. Trình bày được những vấn đề lý luận về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật. | CLO1,  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học | - SV nghiên cứu trước  tài liệu [1], [2] [3] và các tài liệu tham khảo khác.  - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV)  - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 3 | **2.3. Quan hệ pháp luật**  2.3.1. Khái niệm, đặc điểm  2.3.2. Cấu trúc của quan hệ pháp luật  **2.4. Vi phạm pháp luật**  2.4.1. Khái niệm, dấu hiệu | 2 LT  1 BT | 2. Trình bày được những vấn đề lý luận về nguồn gốc, khái niệm, bản chất, đặc trưng của PL  3. Trình bày được những vấn đề lý luận về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật. | CLO1,  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học | - SV nghiên cứu trước  tài liệu [1], [2] [3] và các tài liệu tham khảo khác.  - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV)  - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 4 | 2.4.2. Các yếu tố cấu thành  2.4.3. Các loại vi phạm pháp luật  **2.5. Trách nhiệm pháp lý**  2.5.1. Khái niệm  2.5. 2. Đặc điểm | 2 LT,  1 BT | 2. Trình bày được những vấn đề lý luận về nguồn gốc, khái niệm, bản chất, đặc trưng của PL  3. Nắm được những vấn đề lý luận về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật. | CLO1,  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học | - SV nghiên cứu trước  tài liệu [1], [2] [3] và các tài liệu tham khảo khác.  - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm;  - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 5 | **Chương III**.  **LUẬT HIẾN PHÁP**  3.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh  3.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013(chế độ chính trị, KT; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản công dân; | 2 LT, 1TL | Sau khi hoàn thành chương trình chương học, người học có thể trình bày:  1. Những vấn đề lý luận chung: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, định nghĩa, nguồn của Luật Hiến pháp  2. Những chế định cơ bản trong luật hiến pháp như: chế độ chính trị, chế độ kinh tế, chính sách văn hóa – xã hội, an ninh – quốc phòng, địa vị pháp lý của công dân, … | CLO2,  CLO3,  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học | - SV nghiên cứu trước  tài liệu [1], [2] [3],[4] và các tài liệu tham khảo khác.  - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV)  - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 6 | **Chương IV. LUẬT HÀNH CHÍNH**  4.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh  4.2. 2. Quy chế pháp lý đối với cán bộ, công chức, viên chức  4.3. Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm pháp luật hành chính  Kiểm tra | 2 LT   1. KT | Sau khi hoàn thành chương trình chương học, người học có thể: Trình bày những vấn đề lý luận chung: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, định nghĩa, nguồn của Luật hành chính   1. Phân biệt được cán bộ, công chức, viên chức. 2. Xác định được một hành vi có bị coi là vi phạm hành chính hay không và việc xử lý các vi phạm hành chính được pháp luật quy định như thế nào | CLO2,  CLO3,  CLO4,  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học | - SV nghiên cứu trước  tài liệu [1], [2] [3],[4] và các tài liệu tham khảo khác.  - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV)  - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 7 | **CHƯƠNG V LUẬT DÂN SỰ**  5.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh  5.2. Quyền sở hữu  5.3. Hợp đồng dân sự | 2 LT  1 BT | Sau khi hoàn thành chương trình chương học, người học có thể hiêu:   1. Những vấn đề lý luận chung: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, định nghĩa; 2. Những chế định cơ bản trong luật dân sự: tài sản và quyền sở hữu, giao dịch dân sự, trách nhiệm dân sự, thừa kế | CLO2,  CLO3,  CLO4,  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học | - SV nghiên cứu trước  tài liệu [1], [2] [3],[4] và các tài liệu tham khảo khác.  - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV)  - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 8 | **CHƯƠNG V**  **LUẬT DÂN SỰ**  5.4. Quyền thừa kế (khái niệm, quy định chung về thừa kế, các loại thừa kế) | 1 LT  2 BT | Sau khi hoàn thành chương trình chương học, người học có thể trình bày:   1. Những vấn đề lý luận chung: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, định nghĩa, nguồn của Luật dân sự 2. Những chế định cơ bản trong luật dân sự: tài sản và quyền sở hữu, giao dịch dân sự, trách nhiệm dân sự,thừa kế | CLO2,  CLO3,  CLO4,  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học | - SV nghiên cứu trước  tài liệu [1], [2] [3],[4] và các tài liệu tham khảo khác.  - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV)  - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 9 | **CHƯƠNG VI**  **LUẬT HÌNH SỰ**  6.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh  6.2. Tội phạm (khái niệm, dấu hiệu, phân loại) | 2 LT  1 BT | Sau khi hoàn thành chương trình chương học, người học có thể hiêu:   1. Những vấn đề lý luận chung: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, định nghĩa, nguồn của Luật hình sự 2. Các quy định pháp luật về tội phạm và hình phạt | CLO2,  CLO3,  CLO4,  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học | - SV nghiên cứu trước  tài liệu [1], [2] [3],[4] và các tài liệu tham khảo khác.  - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV)  - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 10 | **CHƯƠNG VI**  **LUẬT HÌNH SỰ**  6.2. Tội phạm (khái niệm, dấu hiệu, phân loại)  6. 3. Hình phạt | 2 LT  1 BT | Sau khi hoàn thành chương trình chương học, người học có thể trình bày:   1. Những vấn đề lý luận chung: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, định nghĩa, nguồn của Luật hình sự 2. Các quy định pháp luật về tội phạm và hình phạt | CLO2,  CLO3,  CLO4,  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học | - SV nghiên cứu trước  tài liệu [1], [2] [3],[4] và các tài liệu tham khảo khác.  - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV)  - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 11 | **CHƯƠNG VII LUẬT LAO ĐỘNG**  7.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh  7.2. Hợp đồng lao động | 2 LT  1 TL | Sau khi hoàn thành chương trình chương học, người học có thể hiêu:   1. Những vấn đề lý luận chung: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, định nghĩa, nguồn của Luật Lao động 2. Những chế định cơ bản của Luật lao động: hợp động lao động, bảo hiểm | CLO2,  CLO3,  CLO4,  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học | - SV nghiên cứu trước  tài liệu [1], [2] [3],[4] và các tài liệu tham khảo khác.  - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV)  - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 12 | **CHƯƠNG VII LUẬT LAO ĐỘNG**  7.3. Bảo hiểm xã hội (Khái niệm, các loại, các chế độ BHXH)? | 2 LT  1 BT | Sau khi hoàn thành chương trình chương học, người học có thể hiêu:   1. Những vấn đề lý luận chung: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, định nghĩa, nguồn của Luật Lao động 2. Những chế định cơ bản của Luật lao động: hợp động lao động, bảo hiểm | CLO2,  CLO3,  CLO4,  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học | - SV nghiên cứu trước  tài liệu [1], [2] [3],[4] và các tài liệu tham khảo khác.  - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV)  - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 13 | **CHƯƠNG VIII LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**  7.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh  7.2. Chế định kết hôn  7.3. Quan hệ pháp luật giữa vợ và chồng?  7.4. Chấm dứt hôn nhân | 2 LT  1 BT | - SV xác định được các điều kiện kết hôn; ly hôn.  - SV hiểu và ý thức được quyền và nghĩa vụ của vợ chồng | CLO2,  CLO3,  CLO4,  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học | - SV nghiên cứu trước  tài liệu [1], [2] [3],[4] và các tài liệu tham khảo khác.  - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV)  - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 14 | **CHƯƠNG IX LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**  8.1. Khái niệm  8.2. Các hành vi tham nhũng? | 2 LT  1 TL | Sau khi hoàn thành chương trình chương học, người học có thể hiêu và nắmđược những vấn đề lý luận chung về tham nhũng; nắm được cấu thành các tội phạm về tham nhũng và nhận biết được các tội phạm về tham nhũng trong tình huống thực tế; hiểu và ý thức được trách nhiệm phòng, chống tham nhũng của công dân | CLO2,  CLO3,  CLO4,  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học | - SV nghiên cứu trước  tài liệu [1], [2] [3],[4] và các tài liệu tham khảo khác.  - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV)  - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |
| 15 | 8.3.Nguyên nhân, điều kiện, tác hại của tham nhũng  8.4. Giải pháp phòng chống tham nhũng  Kiểm tra | 2LT,  1 KT | Sau khi hoàn thành chương trình chương học, người học có thể hiêu và nắmđược những vấn đề lý luận chung về tham nhũng; nắm được cấu thành các tội phạm về tham nhũng và nhận biết được các tội phạm về tham nhũng trong tình huống thực tế; hiểu và ý thức được trách nhiệm phòng, chống tham nhũng của công dân | CLO2,  CLO3,  CLO4,  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] ,[3], [4] máy tính và projector để tổ chức các hoạt động dạy học.  - Hướng dẫn SV tự học sau buổi học | - SV nghiên cứu trước  tài liệu [1], [4] và các tài liệu tham khảo khác.  - SV lập dàn ý ở nhà (theo nhóm; mỗi nhóm từ 4 – 6 SV)  - Nghe giảng, báo cáo, thuyết trình, thảo luận trên lớp. |

**7. Đánh giá HP**

***7.1.Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP***

**Bảng 4. Kiểm tra – đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Hướng tới**  **đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Đánh giá chuyên cần | 10% | Có ý thức tham gia học tập đầy đủ, hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên và tích cực phát biểu ý kiến |  |  | CLO2  CLO3  CLO4,  CLO5 | GV theo dõi chuyên cần và ý thức tham gia các hoạt động học tập của SV để đánh giá. |
| A2. Đánh giá định kỳ | 30% | Đánh giá hiểu biết về bản chất, đặc trưng của Nhà nước và pháp luật VN; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật | 50% |  | CLO1,  CLO2, CLO3 | SV làm bài kiểm tra tự luận trên lớp theo yêu cầu và hướng dẫn của GV. GV chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV |
| Đánh giá hiểu biết về nội dung cơ bản của các ngành luật | 50% |  | CLO2, CLO3  CLO4, | SV làm bài trên lớp. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: tự luận |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | SV làm bài thi tự luận. GV sẽ chấm điểm căn cứ vào kiến thức, kỹ năng làm bài của SV |

***7.2. Tiêu chí đánh giá***

*7.2.1. Đánh giá chuyên cần*

Sinh viên cần đi đầy đủ các buổi học (số tiết nghỉ không vượt quá 20% tổng số tiết học), tích cực trên lớp, trao đổi, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên, ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập giảng viên giao sau mỗi giờ lên lớp.

*7.2.2. Kiểm tra định kỳ*

*Bài kiểm tra lần 1*

- Nội dung: Bản chất, đặc trưng của Nhà nước và pháp luật VN; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật

- Hình thức: Tự luận

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| 1 | Câu 1 | - Trình bày đúng và đầy đủ khái niệm(định nghĩa), nội dung vấn đề cần phải giải quyết  - Các ví dụ minh họa chính xác, có sức thuyết phục cao.  - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng và có sức thuyết phục, hấp dẫn.  - Biết đưa vấn đề liên hệ vào thực tiễn cuộc sống |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0,5  1.0 |
| 2 | Câu 2 | - Phân tích và giải quyết đúng tình huống đặt ra  - Viện dẫn đúng quy định của pháp luật  - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng. |  | **(5.0)**  3.0  1.5  0,5 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Bài kiểm tra lần 2*

- Nội dung: Nội dung cơ bản của các ngành luật

- Hình thức: Bài kiểm tra tự luận.

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| 1 | Câu 1 | - Trình bày đúng khái niệm(định nghĩa), nội dung vấn đề cần phải giải quyết  - Các ví dụ minh họa chính xác, có sức thuyết phục cao.  - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng.  - Biết đưa vấn đề liên hệ vào thực tiễn cuộc sống |  | **(5.0)**  2.5  1.0  0,5  1.0 |
| 2 | Câu 2 | - Phân tích và giải quyết đúng tình huống đặt ra  - Viện dẫn đúng quy định của pháp luật  - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng. |  | **(5.0)**  3.0  1.5  0,5 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*7.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung: kiến thức thuộc nội dung môn học

- Hình thức: Bài thi tự luận

- Thời gian: 90 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** |  | **Điểm** |
| 1 | Câu 1 | - Trình bày đúng, đủ khái niệm (định nghĩa), nội dung vấn đề cần phải giải quyết  - Các ví dụ minh họa chính xác, có sức thuyết phục cao ( hoặc liên hệ thực tiễn)  - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng. |  | **(3.0)**  2.0  0.5  0.5 |
| 2 | Câu 2 | - Trình bày đúng, đủ khái niệm (định nghĩa), nội dung vấn đề cần phải giải quyết  - Các ví dụ minh họa chính xác, có sức thuyết phục cao (hoặc liên hệ thực tiễn)  - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng. |  | **(4.0)**  3.0  0.5  0.5 |
| 3 | Câu 3 | - Phân tích và giải quyết đúng tình huống đặt ra  - Viện dẫn đúng quy định của pháp luật  - Hình thức trình bày khoa học, hợp lý, văn phong trong sáng, rõ ràng |  | **(3.0)**  2.0  0.5  0.5 |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

*Quảng Ninh, ngày 20 tháng 9 năm 2020*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng** | **Trưởng khoa**  Nguyễn Văn Quang | **Trưởng bộ môn**  Võ Thu Hằng | **Người biên soạn**  Bùi Văn Lợi |